

LỜI NÓI ĐẦU

Trong bối cảnh hiện nay, công nghệ thông tin đã và đang đóng một vai trò hết sức quan trọng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giao tiếp và điều hành các hoạt động của các tổ chức đoàn thể là một nhu cầu thiết yếu. Đặc biệt, đối với các tổ chức thanh niên, việc xây dựng một hệ thống quản lý và giao tiếp trực tuyến không chỉ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn tạo ra môi trường tương tác thân thiện, hiện đại và thuận tiện cho các thành viên.

Đồ án tốt nghiệp với đề tài "Thiết kế website Đoàn thanh niên Liên chi đoàn Khoa Công nghệ thông tin - Giáo dục nghề nghiệp" nhằm mục tiêu xây dựng một nền tảng trực tuyến để hỗ trợ công tác quản lý và hoạt động của Đoàn thanh niên trong khoa. Website này sẽ là công cụ hữu ích để quản lý đoàn viên kết nối các đoàn viên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin, tổ chức các sự kiện, cũng như ghi nhận và quản lý các hoạt động phong trào.

Trong quá trình thực hiện đồ án, Em đã nghiên cứu các công nghệ và phương pháp thiết kế website hiện đại, đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện với người dùng và dễ dàng quản trị. Đồng thời, Em cũng chú trọng đến việc bảo mật thông tin và khả năng mở rộng hệ thống trong tương lai.

Bài báo cáo này sẽ trình bày chi tiết các bước thực hiện dự án, từ khâu phân tích yêu cầu, thiết kế giao diện, phát triển tính năng cho đến kiểm thử và triển khai. Em hy vọng rằng kết quả của đồ án này sẽ góp phần nhỏ vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của đoàn thanh niên, đồng thời là một bước tiến trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác đoàn thể.

Xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của các thầy cô, sự hỗ trợ của các bạn đoàn viên và tập thể liên chi đoàn khoa công nghệ thông tin - giáo dục nghề nghiệp. Những đóng góp và phản hồi quý báu của mọi người đã giúp Em hoàn thiện đồ án này.

Em rất mong nhận được sự đánh giá và góp ý từ quý thầy cô và các bạn để sản phẩm ngày càng hoàn thiện hơn.

LỜI CẢM ƠN

Được sự phân công của Khoa Công nghệ thông tin Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, và dưới sự hướng dẫn của Cô giáo ThS. Nguyễn Thị Thanh Tú, em đã hoàn thành đề tài “Thiết kế website Đoàn thanh niên Liên chi đoàn Khoa công nghệ thông tin”.

Để hoàn thành khóa luận này, em xin chân thành cảm ơn tới các thầy cô giáo đã tận tình hướng dẫn, giảng dạy trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và rèn luyện ở Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.

Đặc biệt xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Cô giáo hướng dẫn ThS. Nguyễn Thị Thanh Tú đã tận tình, chu đáo hướng dẫn em thực hiện khoá luận này.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng để thực hiện đề tài một cách hoàn chỉnh nhất. Song do thời gian có hạn, trình độ hiểu biết và nhận thức còn chưa cao cho nên trong đề án không thể tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô và bạn bè để em có thể hoàn thiện đề án này tốt hơn. Em xin chân thành cảm ơn!

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

1	GVHD	Giáo viên hướng dẫn
2	CSDL	Cơ sở dữ liệu
3	CNTT – GDNN	Công nghệ thông tin – Giáo dục nghề nghiệp
4	CĐSPТУ	Cao đẳng Sư phạm trung Ương
5	ĐTN	Đoàn thanh niên

MỤC LỤC

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
LỜI CẢM ƠN.....	2
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	3
MỞ ĐẦU	6
I. Lý do chọn đề tài.	6
II. Tổng quan nghiên cứu đề tài	6
1. Mục đích nghiên cứu	6
2. Đối tượng nghiên cứu	7
3. Giả thuyết nghiên cứu.....	7
4. Phương pháp nghiên cứu	7
III. Nhiệm vụ của đề tài.....	8
IV. Kết quả đạt được của đề tài.....	9
4.1. Đối với người sử dụng là đoàn viên, khách	9
4.2. Đối với tài khoản admin	9
CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG	11
1.1. Ưu, nhược điểm của hệ thống:	11
1.1.1. Ưu điểm:	11
1.1.2. Nhược điểm:	11
1.2. Giải pháp xây dựng hệ thống mới:.....	12
CHƯƠNG II: CƠ SỞ LÝ THUYẾT	13
2.1. Mô tả hệ thống	13
2.1.1. Cơ sở dữ liệu:.....	13
2.1.2. Ngôn ngữ lập trình PHP:.....	13
2.1.3. Ngôn ngữ lập trình Javascript:.....	13
2.2. Tổng quan về HTML, CSS	14
2.2.1.HTML là gì?.....	14
2.2.2. Cấu trúc văn bản HTML	14
2.2.3. Những tag HTML thường gặp	15

2.2.4. Định dạng cho văn bản HTML	16
2.2.5. Giới thiệu về CSS	17
2.2. Giới thiệu về phần mềm Visual Studio Code /Adobe Dreamwer CS... ..	20
2.2.1 Visual Studio	20
2.2.2 Adobe Dreamwer CS.	29
2.2.3 Giới thiệu về hệ quản trị CSDL SQL Server /My SQL... ..	30
2.2.4 My SQL	35
CHƯƠNG III: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG.....	37
3.1. Phân tích mức quan niệm dữ liệu.....	37
3.1.1. Mô tả thực thể kết hợp	37
3.1.2. Từ điển cơ sở dữ liệu	39
3.1.3. Mô hình dữ liệu quan hệ.	40
3.2. Mô hình UML	41
3.2.1. Xác định các Actor.....	41
3.2.2. Xác định các chức năng của Actor.....	41
3.2.3. Xác định các Usecase	41
CHƯƠNG IV: LẬP TRÌNH	43
4.1. Trang tin tức	43
4.1.1. Tổ chức	43
4.1.2. Hiện thực.....	44
4.2. Trang admin.....	48
4.2.1. Tổ chức	48
4.2.2. Hiện thực.....	49
KẾT LUẬN	52
NHẬN XÉT.....	53
TÀI LIỆU THAM KHẢO	53

MỞ ĐẦU

I. Lý do chọn đề tài.

Lý do chọn đề tài này xuất phát từ nhu cầu tìm hiểu và nghiên cứu về vai trò của tin tức trực tuyến trong việc quản lý thông tin và tương tác trong cộng đồng, đặc biệt là trong môi trường đại học. Trong bối cảnh mạng thông tin ngày càng phát triển và trở thành nguồn thông tin chính thống của đa số người dùng, việc tận dụng và hiểu rõ cách tin tức trực tuyến được quản lý và phân phối có thể đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý cộng đồng đoàn viên trong trường.

Trong quá trình khảo sát ở các trường đại học và cao đẳng, em nhận thấy việc các khoa không có các trang thông tin điện tử về đoàn thanh niên là rất nhiều, các khoa vẫn sử dụng các phương pháp truyền thống để thông báo tin tức và quản lý các đoàn viên. Các phương pháp này có rất nhiều hạn chế: chậm chễ trong cập nhật tin tức, khó khăn trong quản lý đoàn viên

Website của Em cung cấp một nền tảng linh hoạt và tiện lợi để cập nhật tin tức liên tục và nhanh chóng. Với sự hỗ trợ từ hệ thống quản lý đoàn viên, Em có thể nắm bắt được thông tin từ cả hai phía: từ người quản trị và từ cộng đồng đoàn viên. Điều này cho phép Em nghiên cứu cách mà thông tin được tạo ra, phân phối, và tiếp nhận, từ đó đưa ra những phân tích sâu hơn về tầm ảnh hưởng của tin tức trực tuyến trong quản lý cộng đồng đoàn viên.

Bên cạnh đó, việc tìm hiểu về cách mà hệ thống quản lý đoàn viên hoạt động cũng là một mảng nghiên cứu quan trọng. Hiểu rõ về cách mà thông tin được thu thập, tổ chức, và sử dụng trong quá trình quản lý đoàn viên có thể giúp Em đề xuất những cải tiến hoặc phương pháp tối ưu hơn trong việc tương tác và quản lý cộng đồng trong tương lai.

II. Tổng quan nghiên cứu đề tài

1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của đề tài này là tìm hiểu và nghiên cứu về vai trò của tin tức trực tuyến trong việc quản lý thông tin và tương tác trong cộng đồng, đặc biệt là trong môi trường đại học. Đề tài sẽ khám phá cách thức mà các tin tức trực tuyến được quản lý và phân phối có

thể đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý cộng đồng đoàn viên trong trường đại học, từ đó đề xuất các giải pháp cải tiến và nâng cao hiệu quả quản lý thông tin đoàn viên.

2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là các trang thông tin điện tử và hệ thống quản lý đoàn viên trong các trường đại học và cao đẳng. Điều này bao gồm cả những người quản trị và cộng đồng đoàn viên, cũng như các phương pháp truyền thống hiện tại được sử dụng để thông báo tin tức và quản lý đoàn viên.

3. Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết nghiên cứu của đề tài là việc sử dụng tin tức trực tuyến có thể cải thiện hiệu quả quản lý thông tin và tương tác trong cộng đồng đoàn viên trong các trường đại học và cao đẳng. Cụ thể hơn, tin tức trực tuyến có thể cung cấp nền tảng linh hoạt và tiện lợi để cập nhật tin tức liên tục và nhanh chóng, từ đó giúp quản lý thông tin đoàn viên hiệu quả hơn so với các phương pháp truyền thống.

4. Phương pháp nghiên cứu

- **Khảo sát và phỏng vấn:** Tiến hành khảo sát và phỏng vấn các sinh viên, cán bộ đoàn, và quản trị viên tại các trường đại học và cao đẳng để thu thập dữ liệu về hiện trạng sử dụng các trang thông tin điện tử và phương pháp truyền thống hiện tại.
- **Phân tích nội dung:** Phân tích các trang thông tin điện tử hiện tại của các trường đại học và cao đẳng để hiểu rõ cách thức thông tin được tạo ra, phân phối, và tiếp nhận.
- **Nghiên cứu tài liệu:** Tham khảo các tài liệu nghiên cứu, bài báo khoa học liên quan đến quản lý thông tin trực tuyến và phương pháp quản lý cộng đồng đoàn viên.
- **Thử nghiệm thực tế:** Triển khai thử nghiệm một nền tảng tin tức trực tuyến tại một hoặc nhiều trường đại học và cao đẳng để đánh giá hiệu quả và thu thập phản hồi từ người dùng.
- **Phân tích dữ liệu:** Sử dụng các phương pháp phân tích dữ liệu để đánh giá kết quả khảo sát, phỏng vấn, và thử nghiệm, từ đó rút ra kết luận và đề xuất các giải pháp cải tiến.

III. Nhiệm vụ của đề tài

- Đề tài cần nghiên cứu ngôn ngữ HTML/PHP/JAVASCRIPT
- Quản lý dữ liệu bằng SQL.server/My SQL
- Sau khi hoàn thành sẽ có giao diện giống một website đưa tin tức và có chức năng quản lý đoàn viên bằng cơ sở dữ liệu.
- * Yêu cầu đồ án:
 - Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng:
 - + Thành thạo lập trình bằng ngôn ngữ HTML/PHP/JAVASCRIPT
 - + Quản lý cơ sở dữ liệu bằng SQL Server/My SQL
 - Yêu cầu về chương trình:
 - + Giao diện trang chủ giống một web tin tức để có thể đưa tin tức của Đoàn thanh niên, giúp mọi người cập nhật tin tức mỗi ngày.
 - + Tạo cơ sở dữ liệu (các bảng Khóa học, ngành học, lớp học được nhập vào SQL thông qua form).
 - + Cập nhật thông tin đoàn viên.
 - + In báo cáo với các trường đã định trước
 - + Các trang tin tức.
 - + Danh sách đoàn viên theo lớp.
 - + Danh sách đoàn viên theo khóa học.
 - + Danh sách đoàn viên theo ngành học.
 - + Danh sách đoàn viên đã nộp đoàn phí theo ngày, quý, năm.
 - + Danh sách đoàn viên chưa nộp đoàn phí theo ngày, quý, năm
 - Nộp kết quả.
 - + Báo cáo (theo mẫu của bộ môn)
 - Đánh giá: Mức đạt: Hoàn thành các yêu cầu trên. Mức khá và tốt nếu có tính sáng tạo.
 - Các yêu cầu khác:
 - + Gửi lịch làm việc cho GVHD
 - + Mỗi tuần phải liên hệ với GV hướng dẫn ít nhất 1 lần qua email.
 - + Số lượng sinh viên tham gia tối đa: 1

- + Thời gian thực hiện: Theo lịch của bộ môn

IV. Kết quả đạt được của đề tài

4.1. Đối với người sử dụng là đoàn viên, khách

- Có thể vào để cập nhật tin tức
 - + Tin tức về hoạt động của đoàn khoa CNTT – GDNN.
 - + Tin tức về hoạt động của đoàn Thanh niên trường CĐSPTU.
 - + Tin tức về hoạt động của đoàn Thanh niên Việt Nam.

4.2. Đối với tài khoản admin

- Cập nhật đoàn viên.
- Xem danh sách đoàn viên.
 - + Danh sách đoàn viên theo khoá học.
 - + Danh sách đoàn viên theo lớp.
 - + Danh sách đoàn viên theo tỉnh.
 - + Danh sách đoàn viên.
 - + Danh sách đoàn viên theo ngành
- Danh sách đoàn viên đã đóng đoàn phí.
- Danh sách đoàn viên chưa đóng học phí.
- Danh sách khen thưởng.
- Danh sách kỷ luật
- Thêm, sửa, xoá đoàn viên.
- Tìm kiếm đoàn viên theo mã đoàn viên và tên đoàn viên.
- Đổi mật khẩu cho admin.

V. Bố cục của đề tài

- Đề tài gồm 3 chương như sau:

Chương I : Tổng quan về hệ thống.

Chương II : Cơ sở lý thuyết.

Chương III : Phân tích hệ thống

Chương IV : Mô hình hệ thống.

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG

Việc sử dụng tin học phục vụ trong tổ chức, trong các cơ quan nhà nước đã được áp dụng rất rộng rãi. Hầu hết tất cả các cơ quan, tổ chức đều sử dụng tin học trong công tác quản lý.

Phần mềm khi đưa vào sử dụng sẽ đem lại những hiệu quả rõ ràng trong việc cập nhật tin tức, quản lý đoàn viên của Trường, công việc vốn trước đây được thực hiện thủ công và mất nhiều công sức và thời gian. Các thông tin về đoàn viên như họ tên, giới tính, quê quán, tình trạng kết nạp đảng, trình độ chuyên môn, khen thưởng, kỷ luật, năng khiếu ... đã có thể được theo dõi, quản lý một cách toàn diện, chặt chẽ.

1.1. Ưu, nhược điểm của hệ thống:

1.1.1. Ưu điểm:

Phần chính trong website là quản lý đoàn viên nên em sẽ tập trung nói về phần quản lý, phần các trang tin tức sẽ ít được đề cập hơn.

Với những ưu điểm mạnh có thể ứng dụng được nhiều trong cuộc sống thì công nghệ thông tin đã giúp cho công việc quản lý được dễ dàng hơn. Để quản lý một công việc cụ thể của một cơ quan nào đó thì người quản lý cần thực hiện rất nhiều động tác. Nhờ có các phần mềm thì công việc đó trở nên đơn giản hơn rất nhiều. Ví dụ như để quản lý được thông tin của đoàn viên. Thông tin về đoàn viên như: mã sinh viên, giới tính, năm sinh, quê quán, điểm thi. Công việc đó làm người quản lý rất vất vả. Với phần mềm quản lý điểm mà Em nghiên cứu và xây dựng trong đề án tốt nghiệp sau đây sẽ phần nào giúp ích cho người quản lý. Em chỉ tạo phần mềm áp dụng cho khoa CNTT. Đây là một đề tài nhỏ của Em. Vì sự hiểu biết và kinh nghiệm còn hạn chế nên chắc chắn phần mềm của Em vẫn còn nhiều thiếu sót.

1.1.2. Nhược điểm:

- Tốc độ truy cập dữ liệu vẫn còn chậm.
- Người quản trị vẫn còn phải làm nhiều thao tác trên máy

1.2. Giải pháp xây dựng hệ thống mới:

PHP là một ngôn ngữ lập trình dùng để xây dựng các ứng dụng Website, hay nói cách khác nó là ngôn ngữ chính dùng để lập trình phía Server nhằm xử lý các yêu cầu của client. Còn MySQL là một hệ quản trị CSDL dùng để lưu trữ dữ liệu và nó thường được dùng kèm theo với PHP ngay từ thuở khai sinh, đây là một cặp đôi hoàn hảo dùng để xây dựng website. Nói là cặp đôi hoàn hảo nhưng có lẽ bạn vẫn chưa biết nguyên tắc hoạt động giữa chúng phải không nào? Để hiểu rõ hơn vấn đề này thì chúng ta cùng tìm hiểu nhé.

Thông thường khi học MySQL thì bạn sẽ được học những câu truy vấn T-SQL như select, insert, update, delete.

Và mình đoán chắc bạn sẽ có thắc mắc nếu kết hợp với PHP thì những câu truy vấn này có công dụng gì?

Chúng ta hãy xem PHP như là một con người bình thường, nghĩa là nó có thể viết ra các câu truy vấn và thực thi các câu truy vấn đó giống như bạn vậy.

CHƯƠNG II: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Hiện nay phát triển web đang rất phổ biến trên toàn cầu, quản lý tổ chức/doanh nghiệp... đều sử dụng hệ thống quản lý bằng website, đi cùng với xu thế phát triển đó thì quy mô của trang web ngày càng lớn, yêu cầu khả năng xử lý và hoạt động logic bên trong ngày càng tinh vi, giao diện cũng là 1 yếu tố không thể xem nhẹ đối với 1 trang web.

Những điều trên rất khó có thể thực hiện được nếu thiếu đi 1 **IDE** cho chương trình của bạn. Vậy **IDE là gì?** Tại sao người ta lại nói nó đi đôi và là yếu tố không thể thiếu trong việc phát triển ứng dụng web? Chúng ta cùng đi tìm câu trả lời ở phần dưới đây.

IDE là viết tắt của từ **Integrated Development Environment** (Môi trường phát triển tích hợp) hay còn được gọi là **Integrated Design Environment** (Môi trường thiết kế tích hợp) hoặc **Integrated Debugging Environment** (Môi trường gỡ lỗi tích hợp).

Có thể hiểu **IDE** là một loại ứng dụng máy tính được xây dựng giúp đỡ các lập trình viên phát triển phần mềm một cách dễ dàng hơn.

2.1. Mô tả hệ thống

2.1.1. Cơ sở dữ liệu:

Cơ sở dữ liệu là một tập hợp các bảng dữ liệu có quan hệ với nhau sao cho cấu trúc của chúng cũng như các mối quan hệ bên trong giữa chúng là tách biệt với chương trình ứng dụng bên ngoài, đồng thời nhiều người dùng khác nhau cũng như nhiều ứng dụng khác nhau có thể cùng khai thác và cùng chia sẻ một cách có chọn lọc lúc cần.

2.1.2. Ngôn ngữ lập trình PHP:

PHP - viết tắt hội quy của "**Hypertext Preprocessor**", là một ngôn ngữ lập trình kịch bản được chạy ở phía server nhằm sinh ra mã html trên client. PHP đã trải qua rất nhiều phiên bản và được tối ưu hóa cho các ứng dụng web, với cách viết mã rõ ràng, tốc độ nhanh, dễ học nên PHP đã trở thành một ngôn ngữ lập trình web rất phổ biến và được ưa chuộng.

2.1.3. Ngôn ngữ lập trình Javascript:

Javascript là ngôn ngữ lập trình bậc cao, cực kỳ linh hoạt được sử dụng chủ yếu để tạo ra ứng dụng chạy trên trình duyệt web. Được tạo ra bởi Brendan Eich vào năm 1995.

Nó thể viết code ở text editor và chạy nó trực tiếp trên trình duyệt mà không cần phải trải qua quá trình biên dịch như C++ hoặc Java.

2.2. Tổng quan về HTML, CSS

2.2.1. HTML là gì?

a, Định nghĩa: HTML viết tắt của từ HyperText Markup Language có nghĩa là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản.

b, Công cụ soạn thảo văn bản:

Để viết được ngôn ngữ HTML chúng ta có thể dùng một số phần mềm hỗ trợ như:

+ notepad

+ notepad++

+ Dreamweaver

+ Vs Code

2.2.2. Cấu trúc văn bản HTML

```
<!DOCTYPE HTML>
```

```
<html>
```

```
<head>
```

```
<title>Tiêu đề văn bản </title>
```

```
</head>
```

```
<body>
```

Nội dung văn bản HTML

```
</body>
```

```
</html>
```

a. Xuất file HTML

- Lưu trữ văn bản HTML với định dạng .html

- Sử dụng trình duyệt web để hiển thị văn bản HTML

b. Chú thích trong văn bản HTML

- Cú pháp

<! -- Nội dung chú thích -- >

c. Thuộc tính trong các thẻ HTML

- Trong mỗi thẻ HTML thì có thể có một hoặc nhiều thuộc tính để định dạng cho nội dung của thẻ đó

- Cú pháp

Thuộc_tính = “giá_trị”

2.2.3. Những tag HTML thường gặp

a. Thẻ xuống dòng

- ✓ Thẻ xuống dòng Br được dùng để ngắt một phần nội dung xuống một dòng mới

- ✓ Cú pháp

b. Cặp thẻ chia đoạn P

- ✓ Thẻ chia đoạn P được dùng để phân chia một đoạn văn bản thành hai đoạn văn bản riêng biệt

- ✓ Cú pháp

<p> Nội dung phân chia </p>

- ✓ Thuộc tính

align : left, right, center, justify

c. Các cặp thẻ định dạng kiểu chữ

- ✓ : Định dạng kiểu chữ in đậm

- ✓ <i></i> : Định dạng kiểu chữ in nghiêng

- ✓ <u></u>: Định dạng kiểu chữ gạch chân

- ✓ <s></s>: Định dạng kiểu chữ gạch ngang

✓ ``: Đưa ký tự thụt xuống ½ dòng

✓ ``: Đưa ký tự lên trên ½ dòng

d. Các cặp thẻ định dạng kiểu danh sách

✓ *Danh sách không có trật tự*

✓ Cú pháp

``

`Mục 1`

`Mục 2`

`Mục 3`

``

✓ *Danh sách có trật tự*

✓ Cú pháp

``

`Mục 1`

`Mục 2`

`Mục 3`

``

e. Thẻ phân vùng DIV

✓ Thẻ phân vùng div sử dụng để phân chia khu vực của website. Xây dựng bố cục cho Website

✓ Cú pháp

`<div> Nội dung </div>`

2.2.4. Định dạng cho văn bản HTML

a. Định dạng chữ nổi bật

✓ Sử dụng các cặp thẻ từ `<h1></h1>` đến `<h6></h6>`

✓ Cú pháp

`<h1> Nội dung </h1>`

b. Định dạng font chữ

- ✓ Sử dụng cặp thẻ cùng với các thuộc tính của nó để định dạng font chữ
- ✓ Thuộc tính
 - Face: thiết lập font chữ
 - Size: thiết lập cỡ chữ
 - Color: thiết lập màu chữ

c. Cặp thẻ căn vị trí giữa

- ✓ Sử dụng cặp thẻ <center></center> để đưa một nội dung vào vị trí chính giữa so với phần bao ngoài của nó
- ✓ Cú pháp
<center>Nội dung</center>

2.2.5. Giới thiệu về CSS**1. Lý thuyết****a. CSS là gì?**

- ✓ CSS là từ viết tắt của cụm từ Cascading Style Sheets, là một ngôn ngữ quy định cách trình bày cho các tài liệu viết bằng HTML, XHTML, XML...

b. CSS dùng để làm gì?

- ✓ CSS bổ sung và hoàn thiện những điểm còn thiếu trong các văn bản HTML
- ✓ Tạo ra những khuôn mẫu bên ngoài, giúp dễ dàng chỉnh sửa và thay đổi...
- ✓ Giúp chúng ta dễ dàng trình bày nội dung một cách phức tạp và tinh vi nhất

c. Công cụ soạn thảo

- ✓ Soạn thảo CSS bằng Notepad, Notepad++,...

2. Cú pháp sử dụng CSS**a. Khai báo CSS**

- ✓ CSS nội tuyến là việc xây dựng các mã lệnh CSS ngay bên trong các thẻ

HTML

✓ Cú pháp

Style= “ Vùng viết mã CSS ”

b. Khai báo CSS trong phần Head của văn bản HTML

✓ Xây dựng các mã lệnh CSS nằm bên trong phần Head của văn bản HTML

thông qua cặp thẻ <style></style>

✓ Cú pháp

<style> Vùng viết mã CSS </style>

c. Khai báo CSS ra một file riêng

✓ Xây dựng các mã CSS trong một file riêng biệt có định dạng (.css) và sau đó triệu gọi vào file HTML

✓ Cú pháp

<link rel= “stylesheet” type=“text/css” href=“đường_dẫn_file_CSS” />

d. Chú thích trong CSS

✓ Để chú thích nội dung trong CSS ta sử dụng cú pháp sau

/* Nội dung chú thích */

✓ Lưu ý

CSS nội tuyến > CSS bên ngoài > CSS bên trong > CSS mặc định của trình duyệt

3. Bố cục và các thành phần trong css

a. Thuộc tính Width

✓ Thuộc tính width xác định độ rộng của một vùng (độ rộng này không bao gồm border, padding, margin)

✓ Giá trị của thuộc tính width là giá trị độ dài

✓ Cú pháp

width = “giá trị”

b. Thuộc tính Height

✓ Thuộc tính height xác định độ rộng của một vùng (độ rộng này không

bao gồm border, padding, margin)

✓ Giá trị của thuộc tính height là giá trị độ dài

✓ Cú pháp

height = “giá_trị”

c. Thuộc tính Float

✓ Thuộc tính float dùng để xác định vị trí của một thành phần nằm về bên trái hoặc bên phải so với thành phần bao ngoài và tạo ra không gian trống ở bên còn lại (nếu có)

✓ Giá trị của thuộc tính Float là

- Left: nằm bên trái
- Right: nằm bên phải
- None: mặc định

✓ Cú pháp

Float = “giá_trị”

d. Thuộc tính Clear

✓ Thuộc tính clear có tác dụng ngăn cản việc tràn lên do thuộc tính float tạo ra

e . Thuộc tính Clear

✓ Giá trị của thuộc tính Clear

- Left: ngăn việc float bên trái
- Right: ngăn việc float bên phải
- Both: ngăn việc float 2 bên
- None: không thực hiện clear

✓ Cú pháp

Clear = “giá_trị”

f. Thuộc tính Background-color

✓ Thuộc tính background-color dùng để thiết lập màu nền cho một phân vùng nhất định

✓ Giá trị của thuộc tính background-color là tên màu hoặc mã màu

✓ Cú pháp

Selector { background-color: tên_màu/ mã màu ; }

g. Thuộc tính Background-image

✓ Thuộc tính background-image dùng để thiết lập hình nền cho một phân vùng nhất định

✓ Giá trị của thuộc tính background-image là đường dẫn ảnh nền

✓ Cú pháp

Selector {background-image: url (đường_dẫn_ảnh); }

h. Thuộc tính Background-repeat

✓ Thuộc tính background-repeat dùng để thiết lập việc lặp lại ảnh nền

✓ Giá trị của thuộc tính background-repeat

- Repeat-x : Lặp ảnh nền theo chiều ngang
- Repeat-y: Lặp ảnh nền theo chiều dọc
- Repeat: Lặp ảnh nền theo 2 chiều
- No-repeat: Không lặp

✓ Cú pháp

Selector {background-repeat: repeat-x;}

2.2. Giới thiệu về phần mềm Visual Studio Code /Adobe Dreamwer CS...

2.2.1 Visual Studio

Microsoft Visual Studio là một môi trường phát triển tích hợp (IDE) từ Microsoft. Nó được sử dụng để phát triển chương trình máy tính cho Microsoft Windows, cũng như các trang web, các ứng dụng web và các dịch vụ web. Visual Studio sử dụng nền tảng phát triển phần mềm của Microsoft như Windows API, Windows Forms, Windows Presentation Foundation, Windows Store và Microsoft Silverlight. Nó có thể sản xuất cả hai ngôn ngữ máy và mã số quản lý

Visual Studio bao gồm một trình soạn thảo mã hỗ trợ IntelliSense cũng như cải tiến mã nguồn. Trình gỡ lỗi tích hợp hoạt động cả về trình gỡ lỗi mức độ mã nguồn và gỡ lỗi mức độ máy. Công cụ tích hợp khác bao gồm một mẫu thiết kế các hình thức xây dựng giao diện ứng dụng, thiết kế web, thiết kế lớp và thiết kế giản đồ cơ sở dữ liệu

Nó chấp nhận các plug-in nâng cao các chức năng ở hầu hết các cấp bao gồm thêm hỗ trợ cho các hệ thống quản lý phiên bản (như Subversion) và bổ sung thêm bộ công cụ mới như biên tập và thiết kế trực quan cho các miền ngôn ngữ cụ thể hoặc bộ công cụ dành cho các khía cạnh khác trong quy trình phát triển phần mềm.

Visual Studio hỗ trợ nhiều ngôn ngữ lập trình khác nhau và cho phép trình biên tập mã và gỡ lỗi để hỗ trợ (mức độ khác nhau) hầu như mọi ngôn ngữ lập trình. Các ngôn ngữ tích hợp gồm có C, C++ và C++/CLI (thông qua Visual C++), VB.NET (thông qua Visual Basic.NET), C# (thông qua Visual C#) và F# (như của Visual Studio 2010).

Hỗ trợ cho các ngôn ngữ khác như J++/J#, Python và Ruby thông qua dịch vụ cài đặt riêng rẽ. Nó cũng hỗ trợ XML/XSLT, HTML/XHTML, JavaScript và CSS.

Microsoft cung cấp phiên bản "Express" (đối với phiên bản Visual Studio 2013 trở về trước) và "Community" (đối với bản Visual Studio 2015) là phiên bản miễn phí của Visual Studio.

Visual Studio không hỗ trợ cho bất kỳ ngôn ngữ lập trình nào về giải pháp hoặc công cụ thực chất, thay vào đó nó cho phép cắm chức năng được mã hóa như là một VSPackage. Khi cài đặt, các chức năng có sẵn như là một dịch vụ. IDE cung cấp ba dịch vụ: SVsSolution cung cấp khả năng liệt kê các dự án và các giải pháp.

SVsUIShell cung cấp cửa sổ và giao diện người dùng và SVsShell. Ngoài ra, IDE cũng có trách nhiệm điều phối và cho phép truyền thông giữa các dịch vụ. Tất cả các biên tập viên, nhà thiết kế, các loại dự án và các công cụ khác được thực hiện theo VSPackages. Visual Studio sử dụng COM để truy cập VSPackages.

Visual Studio SDK cũng bao gồm Managed Package Framework (MPF) là một tập hợp quản lý bao bọc quanh các COM-interfaces cho phép các gói được viết bằng bất kỳ ngôn ngữ nào. Tuy nhiên, MPF không cung cấp tất cả các chức năng bộc lộ trong Visual Studio COM-interfaces. Các dịch vụ có thể được tiêu thụ để tạo ra các gói khác, để thêm chức năng cho Visual Studio IDE.

Hỗ trợ cho các ngôn ngữ lập trình được thêm vào bằng cách sử dụng một VSPackage đặc biệt được gọi là một dịch vụ ngôn ngữ. Một dịch vụ ngôn ngữ định nghĩa giao tiếp khác nhau mà việc thực hiện VSPackage có thể thực hiện để hỗ trợ thêm cho các chức năng khác nhau. Các chức năng có thể được thêm vào theo cách này bao gồm cú pháp màu, hoàn thành báo cáo kết quả, kết hợp đôi, công cụ chú giải tham số thông tin, danh sách thành viên và đánh dấu lỗi trên nền biên dịch. Nếu giao diện được thực hiện, các tính năng sẽ có sẵn ngôn ngữ. Dịch vụ ngôn ngữ sẽ được thực hiện trên cơ sở mỗi ngôn ngữ. Việc triển khai có thể tái sử dụng mã từ phân tích cú pháp hoặc trình biên dịch cho ngôn ngữ. Dịch vụ ngôn ngữ có thể được triển khai hoặc trong mã nguồn gốc hoặc mã số quản lý. Đối với mã nguồn gốc, thì cả COM-interfaces gốc hoặc Babel Framework (một phần của Visual Studio SDK) đều có thể được sử dụng. Đối với mã số quản lý thì các MPF sẽ bao hàm các dịch vụ quản lý văn bản.

Visual Studio không bao gồm bất kỳ Hệ thống quản lý phiên bản hỗ trợ kiểm soát mã nguồn nhưng nó xác định hai cách thay thế cho các hệ thống kiểm soát mã nguồn để tích hợp với IDE. Một VSPackage kiểm soát mã nguồn có thể cung cấp giao diện người dùng tùy chỉnh của riêng mình. Ngược lại, một plugin kiểm soát mã nguồn bằng cách sử dụng MSSCCI (Microsoft Source Code Control Interface) cung cấp một tập các chức năng được sử dụng để thực hiện chức năng kiểm soát mã nguồn khác nhau, với một giao diện người dùng Visual Studio tiêu chuẩn. MSSCCI lần đầu tiên được sử dụng để tích hợp Visual SourceSafe với Visual Studio 6.0 nhưng sau đó được mở ra thông qua Visual Studio SDK. Visual Studio.NET 2002 dùng MSSCCI 1.1, và Visual Studio.NET 2003 dùng MSSCCI 1.2. Visual Studio 2005, 2008 và 2010 dùng MSSCCI 1.3.

Visual Studio hỗ trợ chạy nhiều cá thể của môi trường (tất cả đều có VSPackages riêng của mình). Những trường hợp sử dụng các registry hives khác nhau để lưu trữ trạng thái cấu hình và được phân biệt bởi AppID (Application ID). Các trường hợp được đưa ra bởi một AppId-specific.exe cụ thể mà lựa chọn AppID.

Thiết lập các hive gốc và khởi chạy IDE. VSPackages đăng ký một AppID được tích hợp với VSPackages khác cho AppID đó. Các phiên bản sản phẩm khác nhau của Visual Studio được tạo ra bằng cách sử dụng AppIds khác nhau. Các sản phẩm phiên bản Visual Studio Express được cài đặt với AppIds riêng nhưng với các sản phẩm Standard, Professional và Team Suite chia sẻ cùng AppID. Do đó, người ta có thể cài đặt các phiên bản Express song song với các phiên bản khác, không giống như các phiên bản khác cập nhật các cài đặt tương tự. Phiên bản Professional bao gồm các VSPackages không lỗi trong phiên bản Standard và Team. Hệ thống AppID được thừa hưởng bởi Visual Studio Shell trong Visual Studio 2008.

Giống như bất kỳ IDE khác, nó bao gồm một trình soạn thảo mã hỗ trợ tô sáng cú pháp và hoàn thiện mã bằng cách sử dụng IntelliSense không chỉ cho các biến, hàm và các phương pháp mà còn các cấu trúc ngôn ngữ như vòng điều khiển hoặc truy vấn. IntelliSense được hỗ trợ kèm theo cho các ngôn ngữ như XML, Cascading Style Sheets và JavaScript khi phát triển các trang web và các ứng dụng web. Các đề xuất tự động hoàn chỉnh được xuất hiện trong một hộp danh sách phủ lên trên đỉnh của trình biên tập mã. Trong Visual Studio 2008 trở đi, nó có thể được tạm thời bán trong suốt để xem mã che khuất bởi nó. Các trình biên tập mã được sử dụng cho tất cả các ngôn ngữ được hỗ trợ.

Các trình biên tập mã Visual Studio cũng hỗ trợ cài đặt dấu trang trong mã để điều hướng nhanh chóng. Hỗ trợ điều hướng khác bao gồm thu hẹp các khối mã lệnh và tìm kiếm gia tăng, ngoài việc tìm kiếm văn bản thông thường và tìm kiếm Biểu thức chính quy. Các trình biên tập mã cũng bao gồm một bìa kẹp đa mục và một danh sách công việc.] Các trình biên tập mã hỗ trợ lưu lại các đoạn mã được lặp đi lặp lại nhằm để chèn vào mã nguồn sử dụng về sau. Một công cụ quản lý cho đoạn mã được xây dựng là tốt. Những công cụ này nổi lên như các cửa sổ trôi nổi có thể được thiết lập để tự động ẩn khi không sử dụng

hoặc neo đậu đến các cạnh của màn hình. Các trình biên tập mã Visual Studio cũng hỗ trợ cải tiến mã nguồn bao gồm tham số sắp xếp lại, biến và phương pháp đổi tên, khai thác và đóng gói giao diện các lớp thành viên bên trong những trạng thái giữa những thứ khác.

Visual Studio có tính năng biên dịch nền (còn gọi là biên dịch gia tăng) Như mã đang được viết, Visual Studio biên dịch nó trong nền để cung cấp thông tin phản hồi về cú pháp và biên dịch lỗi, được đánh dấu bằng một gạch dưới gợn sóng màu đỏ. Biên dịch nền không tạo ra mã thực thi, vì nó đòi hỏi một trình biên dịch khác hơn là để sử dụng tạo ra mã thực thi. Biên dịch nền ban đầu được giới thiệu với Microsoft Visual Basic nhưng bây giờ đã được mở rộng cho tất cả các ngôn ngữ

Visual Studio có một trình gỡ lỗi hoạt động vừa là một trình gỡ lỗi cấp mã nguồn và là một trình gỡ lỗi cấp máy. Nó hoạt động với cả hai mã quản lý cũng như ngôn ngữ máy và có thể được sử dụng để gỡ lỗi các ứng dụng được viết bằng các ngôn ngữ được hỗ trợ bởi Visual Studio.

Ngoài ra, nó cũng có thể đính kèm theo quy trình hoạt động và theo dõi và gỡ lỗi những quy trình Nếu mã nguồn cho quá trình hoạt động có sẵn, nó sẽ hiển thị các mã như nó đang được chạy. Nếu mã nguồn không có sẵn, nó có thể hiển thị các tháo gỡ. Các Visual Studio debugger cũng có thể tạo bãi bộ nhớ cũng như tải chúng sau để gỡ lỗi Các chương trình đa luồng cao cấp cũng được hỗ trợ. Trình gỡ lỗi có thể được cấu hình sẽ được đưa ra khi một ứng dụng đang chạy ngoài Visual Studio bị treo môi trường.

Trình gỡ lỗi cho phép thiết lập các breakpoint (mà cho phép thực thi được tạm thời dừng lại tại một vị trí nhất định) và watch (trong đó giám sát các giá trị của biến là việc thực hiện tiến bộ). Breakpoint có thể có điều kiện, nghĩa là chúng được kích hoạt khi điều kiện được đáp ứng. Mã có thể được biểu diễn, tức là chạy một dòng (của mã nguồn) tại một thời điểm. Nó có hoặc là bước sang các chức năng để gỡ lỗi bên trong nó, hoặc là nhảy qua nó, tức là, việc thực hiện các chức năng không có sẵn để kiểm tra thủ công. Trình gỡ lỗi hỗ trợ Edit and Continue, nghĩa là, nó cho phép mã được chỉnh sửa khi nó đang được sửa lỗi (chỉ có 32 bit, không được hỗ trợ trong 64 bit). Khi gỡ lỗi, nếu con trỏ chuột di chuyển lên

bất kỳ biến, giá trị hiện tại của nó được hiển thị trong phần chú giải ("chú thích dữ liệu"), nơi mà nó cũng có thể được thay đổi nếu muốn. Trong quá trình viết mã, các trình gỡ lỗi của Visual Studio cho phép một số chức năng được gọi ra bằng tay từ cửa sổ công cụ Immediate Các thông số cho phương thức được cung cấp tại các cửa sổ Immediate.

Windows Forms Designer: được sử dụng để xây dựng GUI sử dụng Windows Forms; bố trí có thể được xây dựng bằng các nút điều khiển bên trong hoặc khóa chúng vào bên cạnh mẫu. Điều khiển trình bày dữ liệu (như hộp văn bản, hộp danh sách, vv) có thể được liên kết với các nguồn dữ liệu như cơ sở dữ liệu hoặc truy vấn. Các điều khiển dữ liệu ràng buộc có thể được tạo ra bằng cách rê các mục từ cửa sổ nguồn dữ liệu lên bề mặt thiết kế. Các giao diện người dùng được liên kết với mã sử dụng một mô hình lập trình hướng sự kiện. Nhà thiết kế tạo ra bằng C# hoặc VB.NET cho ứng dụng.

WPF Designer: có tên mã là Cider, được giới thiệu trong Visual Studio 2008. Giống như Windows Forms Designer, hỗ trợ kéo và thả ẩn dụ. Sử dụng tương tác người-máy nhắm mục tiêu theo Windows Presentation Foundation. Nó hỗ trợ các chức năng WPF bao gồm kết nối dữ liệu và tự động hóa bố trí quản lý. Nó tạo ra mã XAML cho giao diện người dùng. Các tập tin XAML được tạo ra là tương thích với Microsoft Expression Design, sản phẩm thiết kế theo định hướng. Các mã XAML được liên kết với mã đang sử dụng một mô hình code-behind.

Web designer/development: Visual Studio cũng bao gồm một trình soạn thảo và thiết kế trang web cho phép các trang web được thiết kế bằng cách kéo và thả các đối tượng. Nó được sử dụng để phát triển các ứng dụng ASP.NET và hỗ trợ HTML, CSS và JavaScript. Nó sử dụng mô hình code-behind để liên kết với mã ASP.NET. Từ Visual Studio 2008 trở đi, công cụ bố trí được sử dụng bởi các nhà thiết kế web được chia sẻ với Microsoft Expression Web. Ngoài ra ASP.

NET MVC Framework hỗ trợ cho công nghệ MVC là tải xuống riêng biệt và dự án ASP.NET Dynamic Data có sẵn từ Microsoft

Class designer: Các lớp thiết kế được dùng để biên soạn và chỉnh sửa các lớp (bao gồm cả các thành viên và truy cập của chúng) sử dụng mô hình UML. Các lớp thiết kế có thể tạo ra mã phác thảo C# và VB.NET cho các lớp và các phương thức. Nó cũng có thể tạo ra sơ đồ lớp từ các lớp viết tay

Data designer: Thiết kế dữ liệu có thể được sử dụng để chỉnh sửa đồ họa giản đồ cơ sở dữ liệu bao gồm các bảng, khóa chính, khóa ngoại và các ràng buộc. Nó cũng có thể được sử dụng để thiết kế các truy vấn từ các giao diện đồ họa

Mapping designer: Từ Visual Studio 2008 trở đi, thiết kế ánh xạ được dùng bởi Language Integrated Query để thiết kế các ánh xạ giữa các giản đồ cơ sở dữ liệu và các lớp để đóng gói dữ liệu. Các giải pháp mới từ cách tiếp cận ORM, ADO.NET Entity Framework sẽ thay thế và cải thiện các công nghệ cũ

Open Tabs Browser: được sử dụng để liệt kê tất cả thẻ đang mở và chuyển đổi giữa chúng. Được vận hành bằng cách sử dụng CTRL+TAB

Properties Editor: được sử dụng để chỉnh sửa các thuộc tính trong một cửa sổ giao diện bên trong Visual Studio. Nó liệt kê tất cả các thuộc tính có sẵn (gồm chỉ đọc và những thuộc tính có thể được thiết lập) cho tất cả các đối tượng bao gồm các lớp, biểu mẫu, trang web và các hạng mục khác

Object Browser: là một không gian tên và trình duyệt lớp thư viện cho Microsoft .NET. Nó có thể được sử dụng để duyệt các không gian tên (được sắp xếp theo thứ bậc) trong Assembly (CLI). Các hệ thống phân cấp có thể hoặc không có thể phản ánh các tổ chức trong hệ thống tập tin

Solution Explorer: theo cách nói trong Visual Studio, một giải pháp là một tập hợp các tập tin mã và các nguồn khác được sử dụng để xây dựng một ứng dụng. Các tập tin trong một giải pháp được sắp xếp theo thứ bậc, mà có thể có hoặc không thể phản ánh các tổ chức trong hệ thống tập tin. Solution Explorer được sử dụng để quản lý và duyệt các tập tin trong một giải pháp

Team Explorer: được sử dụng để tích hợp các khả năng của Team Foundation Server, Revision Control System và là cơ sở cho môi trường CodePlex đối với dự án mã nguồn mở. Ngoài việc kiểm soát nguồn nó cung cấp khả năng xem và quản lý các công việc riêng lẻ (bao gồm cả lỗi, nhiệm vụ và các tài liệu khác) và để duyệt thống kê TFS. Nó được bao gồm như là một phần của một cài đặt TFS và cũng có sẵn để tải xuống cho Visual Studio. Team Explorer cũng có sẵn như là một môi trường độc lập duy nhất để truy cập các dịch vụ TFS

Data Explorer: được sử dụng để quản lý cơ sở dữ liệu trên Microsoft SQL Server. Nó cho phép tạo ra và sửa đổi các bảng cơ sở dữ liệu (hoặc bằng cách ban hành các lệnh T-SQL hoặc bằng cách sử dụng các thiết kế dữ liệu). Nó cũng có thể được sử dụng để tạo các truy vấn và các thủ tục lưu trữ trong T-SQL hoặc trong Managed code thông qua SQL CLR. Có sẵn gỡ lỗi và hỗ trợ IntelliSense

Server Explorer: công cụ được sử dụng để quản lý các kết nối cơ sở dữ liệu trên một máy tính truy cập được. Nó cũng được sử dụng để duyệt chạy Windows Services, quây thực hiện.

Windows Event Log và hàng đợi tin nhắn và sử dụng chúng như một nguồn dữ liệu

Dotfuscator Software Services Community Edition: Visual Studio bao gồm một phiên bản light của sản phẩm PreEmptive Solutions' Dotfuscator cho mã gây rối và giảm kích thước ứng dụng.] Khởi đầu với Visual Studio 2010, phiên bản này của Dotfuscator sẽ bao gồm khả năng Runtime Intelligence cho phép tác giả thu thập cách sử dụng của người dùng cuối, hiệu suất, tính ổn định và các thông tin từ các ứng dụng của họ chạy trong sản xuất

Text Generation Framework: Visual Studio bao gồm một khung tạo văn bản đầy đủ được gọi là Text Template Transformation Toolkit T4 cho phép Visual Studio tạo ra tập tin văn bản từ các mẫu hoặc trong IDE hoặc thông qua mã

ASP.NET Web Site Administration Tool: công cụ quản trị trang web ASP.NET cho phép cấu hình các trang web ASP.NET

Visual Studio Tools for Office: Công cụ Visual Studio cho Office là một SDK và một add-in cho Visual Studio bao gồm các công cụ để phát triển cho các bộ Microsoft Office. Trước đây (với Visual Studio.NET 2003 và Visual Studio 2005) đó là một SKU riêng biệt mà chỉ hỗ trợ Visual C# Visual Basic.NET hoặc đã được đưa vào Team Suite. Với Visual Studio 2008, nó không còn là một SKU riêng biệt nhưng lại kèm trong các phiên bản chuyên nghiệp và cao hơn. Một thời gian chạy riêng biệt được yêu cầu khi triển khai các giải pháp VSTO

Visual Studio cho phép các nhà phát triển viết các phần mở rộng cho Visual Studio để mở rộng tính năng của nó. Những phần mở rộng "cắm vào" Visual Studio và mở rộng tính năng của nó. Các phần mở rộng đến ở dạng macro, add-in và các gói. Các macro đại diện cho các nhiệm vụ lặp đi lặp lại và hành động mà các nhà phát triển có thể ghi lại theo chương trình để tiết kiệm, phát lại, và phân phối. Tuy nhiên, không thể thực hiện các lệnh mới hoặc tạo ra các cửa sổ công cụ. Chúng được viết bằng Visual Basic và không được biên dịch. Các trình bổ sung cung cấp quyền truy cập vào mô hình đối tượng Visual Studio và có thể tương tác với các công cụ IDE. Các trình bổ sung có thể được sử dụng để thực hiện các chức năng mới và có thể thêm các cửa sổ công cụ mới. Các trình bổ sung được cắm vào IDE thông qua COM và có thể được tạo ra trong bất kỳ ngôn ngữ COM-tuần thủ. Gói được tạo ra bằng cách sử dụng Visual Studio SDK và cung cấp mức cao nhất của khả năng mở rộng. Chúng có thể tạo ra các thiết kế và các công cụ khác, cũng như tích hợp các ngôn ngữ lập trình khác. Visual Studio SDK cung cấp các API không được quản lý cũng như một API quản lý để thực hiện các nhiệm vụ này. Tuy nhiên, các API quản lý không phải là toàn diện như một không được quản lý. Các phần mở rộng được hỗ trợ trong phiên bản Standard và cao hơn của phiên bản Visual Studio 2005. Phiên bản Express không hỗ trợ phần mở rộng

Visual Studio 2008 giới thiệu Visual Studio Shell cho phép phát triển một phiên bản tùy biến của IDE. Visual Studio Shell định nghĩa một tập hợp các VSPackages cung cấp các chức năng cần thiết trong bất kỳ IDE. Trên hết, các gói khác có thể được thêm vào tùy chỉnh các cài đặt.

Các chế độ biệt lập của vỏ tạo ra một AppID mới, nơi các gói được cài đặt. Những thứ này được bắt đầu với một thực thi khác nhau. Nó nhằm mục đích cho sự phát triển của môi trường phát triển tùy chỉnh, hoặc cho một ngôn ngữ cụ thể hoặc một kịch bản cụ thể. Các chế độ tích hợp cài đặt các gói vào AppID của các phiên bản Professional / Standard / Team System, do đó các công cụ tích hợp vào các phiên bản. Visual Studio Shell là miễn phí tải về

Sau khi phát hành Visual Studio 2008, Microsoft đã tạo ra Visual Studio Gallery. Nó phục vụ như vị trí trung tâm cho đăng tải thông tin về phần mở rộng cho Visual Studio. Phát triển cộng đồng cũng như phát triển thương mại có thể tải lên thông tin về các phần mở rộng của họ đến Visual Studio.NET 2002 thông qua Visual Studio 2010. Người sử dụng trang web có thể đánh giá và xem lại các phần mở rộng để giúp đánh giá chất lượng các phần mở rộng được đăng. RSS feed thông báo cho người dùng trên bản cập nhật tới trang web và các tính năng gắn thẻ cũng được lên kế hoạch.

2.2.2 Adobe Dreamwer CS.

Adobe Dreamweaver là một công cụ xử lý mạnh mẽ dành cho những người thiết kế web, người dùng có thể tự mình lập trình và phát triển ứng dụng web ở nhiều cấp độ. Nếu chỉ dừng ở mức độ hiểu biết chưa nhiều về các ngôn ngữ lập trình web thì Dreamweaver vẫn đáp ứng được nhu cầu thiết kế Website chuyên nghiệp

Người dùng không chuyên chỉ việc cần tìm cho mình một mẫu trang web vừa ý trên Internet, dùng công cụ soạn thảo thông thường để chỉnh sửa hay thêm bớt một số thành phần, rồi tạo ra một Template để áp dụng cho toàn bộ Website

Ngoài những tính năng kéo thả để xây dựng trang web, Dreamweaver còn cung cấp một môi trường viết mã với đầy đủ chức năng bao gồm các công cụ viết mã (như tô màu mã, bổ sung thẻ tag, thanh công cụ mã), hỗ trợ các ngôn ngữ lập trình thông dụng HTML, CSS, Javascript, ASP VBScript, PHP hay XML. Nếu muốn xây dựng các ứng dụng web động chạy trên công nghệ máy chủ ASP.NET, ASP, JSP và PHP thì Dreamweaver hoàn toàn có thể đáp ứng được các dự án lớn này

Giao diện sử dụng được bố trí trực quan và thân thiện với người sử dụng, khu vực soạn thảo đoạn mã được đánh số thứ tự ở các dòng và có tô màu theo từng thẻ giúp tiện cho việc theo dõi, kiểm tra. Ngoài giao diện mặc định, chương trình còn hỗ trợ nhiều dạng giao diện với cách bố trí vị trí thanh công cụ khác nhau, tại tính năng Designer (đối với phiên bản Dreamweaver CS5)

Adobe Dreamweaver có thể kết hợp các phần mềm khác của hãng Adobe để tạo ra một sản phẩm hoàn hảo, ví dụ như Adobe Photoshop giúp chỉnh sửa và thiết kế hình ảnh cho Website. Có thể tải Adobe Dreamweaver bản dùng thử 30 ngày tại trang chủ: <http://www.adobe.com/products/dreamweaver>

2.2.3 Giới thiệu về hệ quản trị CSDL SQL Server /My SQL...

2.2.3.1 SQL Server

SQL là viết tắt của Structured Query Language, là ngôn ngữ truy vấn mang tính cấu trúc

Nó được thiết kế để quản lý dữ liệu trong một hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu quan hệ (RDBMS)

SQL là ngôn ngữ cơ sở dữ liệu, được sử dụng để tạo, xóa trong cơ sở dữ liệu, lấy các hàng và sửa đổi các hàng

Tất cả DBMS như MySQL, Oracle, MS Access, Sybase, Informix, Postgres và SQL Server sử dụng SQL như là ngôn ngữ cơ sở dữ liệu chuẩn

Tại sao SQL là cần thiết:

- Tạo cơ sở dữ liệu, bảng và view mới.
- Đề chèn các bản ghi vào trong một cơ sở dữ liệu.
- Đề xóa các bản ghi từ một cơ sở dữ liệu.
- Đề lấy dữ liệu từ một cơ sở dữ liệu.

Chức năng của SQL

- Với SQL, chúng ta có thể truy vấn Database theo nhiều cách khác nhau, bởi sử dụng các lệnh.
- Với SQL, người dùng có thể truy cập dữ liệu từ RDBMS.
- SQL cho phép người dùng miêu tả dữ liệu.
- SQL cho phép người dùng định nghĩa dữ liệu trong một Database và thao tác nó khi cần thiết.
- Cho phép người dùng tạo, xóa Database và bảng.
- Cho phép người dùng tạo view, Procedure, hàm trong một Database.
- Cho phép người dùng thiết lập quyền truy cập vào bảng, thủ tục và view.

Lịch sử của SQL

- 1970 : Edgar F. “Ted” Codd của IBM được biết đến như là cha đẻ của Relational Database (Cơ sở dữ liệu quan hệ). Ông miêu tả một mô hình quan hệ (Relational Model) cho các Database.
- 1974 : SQL (Structured Query Language) xuất hiện.
- 1978 : IBM tiếp tục phát triển ý tưởng của Codd và công bố một sản phẩm tên là System/R.
- 1986 : IBM phát triển nguyên mẫu đầu tiên về Relation Database và được chuẩn hóa bởi ANSI. Relation Database đầu tiên được công bố là Relational Software và sau đó là Oracle.

Lệnh trong SQL

Các lệnh SQL chuẩn để tương tác với Relational Database là CREATE, SELECT, INSERT, UPDATE, DELETE và DROP. Các lệnh này có thể được phân loại thành các nhóm dựa trên bản chất của chúng.

DDL (Data Definition Language) – Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu

Cho phép khai báo cấu trúc bảng, các mối quan hệ và các ràng buộc

- CREATE DATABASE: Tạo cơ sở dữ liệu mới, trống.
- DROP DATABASE: Hủy hoàn toàn một cơ sở dữ liệu sẵn có.
- USE: Lựa chọn một cơ sở dữ liệu làm mặc định.
- CREATE TABLE: Tạo một bảng mới, nơi mà dữ liệu của bạn thực sự được lưu trữ.
- ALTER TABLE: Sửa một định nghĩa bảng sẵn có.
- DROP TABLE: Hủy hoàn toàn một bảng sẵn có.
- DESCRIBE: Hiển thị cấu trúc của một bảng.

DML (Data Manipulation Language) – Ngôn ngữ thao tác dữ liệu

Là một phần nhỏ của ngôn ngữ, có những thành phần tiêu chuẩn dùng để thêm, cập nhật và xóa dữ liệu delete data.

- SELECT: Đọc (hoặc lựa chọn) dữ liệu.
- INSERT: Thêm (hoặc chèn) dữ liệu mới.
- UPDATE: Thay đổi (hoặc cập nhật) dữ liệu sẵn có.
- DELETE: Loại bỏ (hoặc xóa) dữ liệu sẵn có.
- REPLACE: Thêm hoặc thay đổi (hoặc đổi chỗ) dữ liệu mới hoặc dữ liệu đã có.

- TRUNCATE: Làm trống (hoặc xóa) tất cả dữ liệu từ mẫu.

Giao Dịch

Giao dịch, nếu có, dùng để bao bọc các thao tác sửa đổi dữ liệu. Giao dịch (transaction) là một tập các thao tác đi cùng với nhau. Trên môi trường khách/chủ (client/server) hay môi trường cơ sở dữ liệu phân tán việc đảm bảo tính đúng đắn của dữ liệu rất quan trọng. Ví dụ: Một người rút tiền khỏi tài khoản tại ngân hàng, thì tại thời điểm rút tiền, thao tác rút tiền khác phải bị từ chối. Các thao tác trên tài khoản đó có thể hình dung như sau:

Thao tác 1: <Mở khóa tài khoản>

Thao tác 2: <Thực hiện thao tác rút tiền>

Thao tác 3: <Khóa tài khoản>

Các lệnh liên quan đến giao dịch:

- START TRANSACTION: Bắt đầu một giao dịch.
- COMMIT: Áp dụng các thay đổi và kết thúc giao dịch.
- ROLLBACK: Loại bỏ những thay đổi và kết thúc giao dịch.
- DCL (Data Control Language) – Ngôn ngữ điều khiển dữ liệu
- GRANT: Trao một quyền tới người dùng
- REVOKE: Thu hồi quyền đã trao cho người dùng

Phần mềm có bản quyền

- 4th Dimension
- ANTs Data Server

- Dataphor
- Daffodil database
- DB2
- Tập tinMaker Pro
- Informix
- InterBase
- Matisse[1]
- Microsoft Access
- Microsoft SQL Server
- Mimer SQL
- NonStop SQL
- Oracle
- Sand Analytic Server(trước đây là Nucleus)
- SmallSQL
- Sybase ASA(trước đây là Watcom SQL)
- Sybase
- Sybase IQ
- Teradata
- ThinkSQL

- VistaDB

Phần mềm miễn phí hoặc nguồn mở

- Cloudscape
- Firebird
- HSQLDB
- Ingres (cơ sở dữ liệu)
- MaxDB
- MonetDB
- MySQL
- PostgreSQL
- SQLite
- tdbengine

2.2.4 My SQL

MySQL là hệ quản trị cơ sở dữ liệu mã nguồn mở miễn phí nằm trong nhóm LAMP (Linux – Apache –MySQL – PHP) >< Microsoft (Windows, IIS, SQL Server, ASP/ASP.NET), vì MySQL được tích hợp sử dụng chung với apache, PHP nên nó phổ biến nhất thế giới.

Vì MySQL ổn định và dễ sử dụng(đối với tui thì ko chắc.), có tính khả chuyển, hoạt động trên nhiều hệ điều hành cung cấp một hệ thống lớn các hàm tiện ích rất mạnh(vì được nhiều người hỗ trợ mã nguồn mở mà) và Mysql cũng có cùng một cách truy xuất và mã

lệnh tương tự với ngôn ngữ SQL chính vì thế nên MySQL được sử dụng và hỗ trợ của những lập trình viên yêu thích mã nguồn mở

Nhưng Mysql không bao quát toàn bộ những câu truy vấn cao cấp như SQL Server. Vì vậy Mysql chỉ đáp ứng việc truy xuất đơn giản trong quá trình vận hành của website, thích hợp cho các ứng dụng có truy cập CSDL trên internet và có thể giải quyết hầu hết các bài toán trong PHP, Perl. MySQL miễn phí hoàn toàn cho nên bạn có thể tải về MySQL từ trang chủ.

Nó có nhiều phiên bản cho các hệ điều hành khác nhau: phiên bản Win32 cho các hệ điều hành dòng Windows, Linux, Mac OSX, Unix, FreeBSD, NetBSD, NovellNetWare,SGIIrix,Solaris,SunOS,...

MySQL là một trong những ví dụ rất cơ bản về Hệ Quản trị Cơ sở dữ liệu quan hệ sử dụng Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc (SQL).

Một số đặc điểm của MySQL

- MySQL là một phần mềm quản trị CSDL dạng server-based (gần tương đương với SQL Server của Microsoft).
- MySQL quản lý dữ liệu thông qua các CSDL, mỗi CSDL có thể có nhiều bảng quan hệ chứa dữ liệu.
- MySQL có cơ chế phân quyền người sử dụng riêng, mỗi người dùng có thể được quản lý một hoặc nhiều CSDL khác nhau, mỗi người dùng có một tên truy cập (username) và mật khẩu tương ứng để truy xuất đến CSDL.

Khi ta truy vấn tới CSDL MySQL, ta phải cung cấp tên truy cập và mật khẩu của tài khoản có quyền sử dụng CSDL đó.

CHƯƠNG III: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

3.1. Phân tích mức quan niệm dữ liệu

3.1.1. Mô tả thực thể kết hợp

Mô hình thực thể kết hợp diễn đạt các thành phần dữ liệu ở mức quan niệm dựa trên bảng danh mục các dữ liệu cơ bản.

Các loại thực thể có những thuộc tính sau:

- doanvien

Thuộc tính	Tên từ
Madoanvien	Mỗi đoàn viên gồm một mã đoàn viên (madoanvien) duy nhất để phân biệt với các đoàn viên khác. Mỗi đoàn viên sẽ được xác định qua tên đoàn viên (hoten), lớp (malop), quê quán(que), hoạt động (hoatdong), nơi ở hiện tại (noiohientai), ngày vào đoàn (ngayvaodoan), nơi vào đoàn (noivaodoan).
Hoten	
Malop	
Que	
Hoatdong	
Noiohientai	
Ngayvaodoan	
Noivaodoan	

- doanphi

Thuộc tính	Tên từ
Madoanvien	Đoàn phí của đoàn viên được xác định qua ngày nộp và hạn nộp
Ngaynop	
Hannop	

- khoaoc

Thuộc tính	Tên từ
Makhoahoc	Mỗi khoá học sẽ có mã khoá học (makhoahoc) duy nhất để phân
Tenkhoahoc	biệt với các khoá học khác, và được xác định qua tên khoá học
Ngaybatdau	(tenkhoahoc), ngày bắt đầu (ngaybatdau), ngày kết thúc(ngayketthuc).
Ngayketthuc	

- ngànhhoc

Thuộc tính	Tên từ
Manganh	Mỗi ngành gồm một mã ngành (manganh) duy nhất để phân biệt
Tennganh	với các ngành khác, và được xác định qua tên ngành (tennganh),
makhoahoc	mã khoá học (makhoahoc)

- lop

Thuộc tính	Tên từ
Malop	Mỗi lớp gồm một mã lớp (malop) duy nhất để phân biệt với các
Tenlop	lớp khác, và được xác định qua tên lớp (tenlop), mã ngành (manganh).
Manganh	

- user

Thuộc tính	Tên từ
Ten	Mỗi quản trị sẽ có một tên đăng nhập (ten), duy nhất để phân biệt

Pass	với các người quản trị khác, và được xác định qua mật khẩu (pass).
------	--

3.1.2. Từ điển cơ sở dữ liệu

Bảng Đoàn Viên

Tên	Kiểu Dữ Liệu	Mô Tả
madoanvien	Int	Mã đoàn viên(khóa chính)
hoten	Varchar	Họ tên đoàn viên
que	Varchar	Quê đoàn viên
hoatdong	Varchar	Hạng kiểm
ngayvaodoan	Date	Ngày vào đoàn
noivaodoan	Varchar	Nơi vào đoàn
noiohientai	Varchar	Nơi ở hiện tại

Bảng Đoàn Phí

Tên	Kiểu Dữ Liệu	Mô Tả
madoanvien	Int	Mã đoàn viên(khóa chính)
ngaynop	date	Ngày nộp phí
hannop	date	Hạn nộp phí

Bảng Khóa Học

Tên	Kiểu Dữ Liệu	Mô Tả
makhoahoc	Varchar	Mã khóa học (khóa chính)
tenkhoahoc	Varchar	Tên khóa học
ngaybatdau	Date	Ngày bắt đầu

ngayketthuc	Date	Ngày kết thúc
-------------	------	---------------

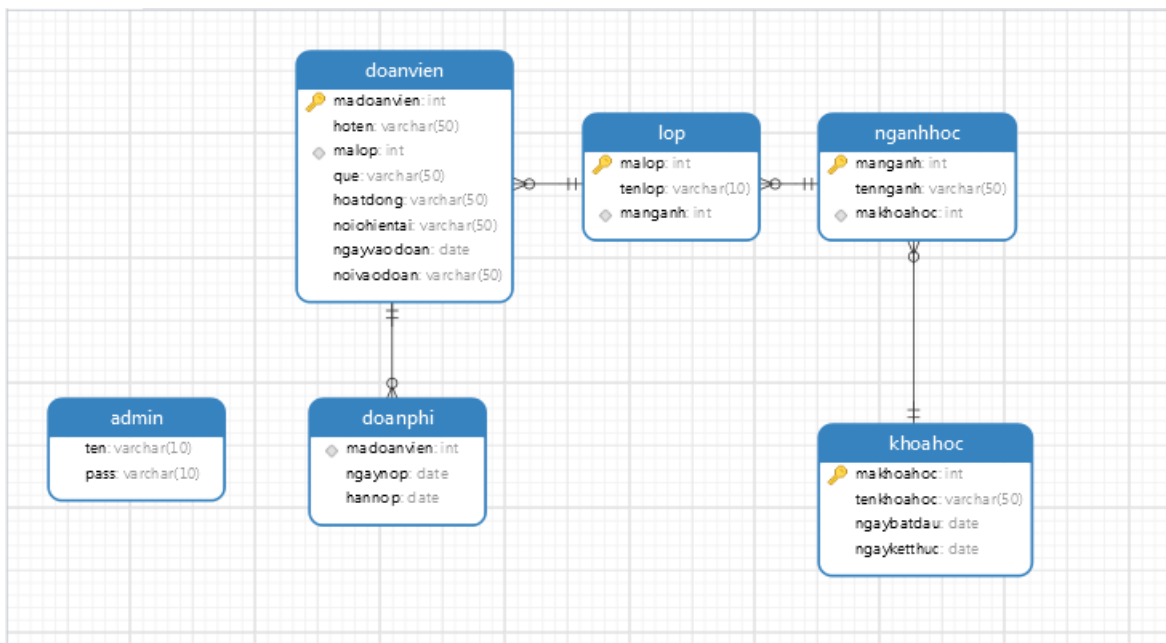
Bảng Lớp Học

Tên	Kiểu Dữ Liệu	Mô Tả
malop	int	Mã lớp(khóa chính)
tenlop	varchar	Tên lớp
Manganh	int	Mã ngành

Bảng Ngành Học

Tên	Kiểu Dữ Liệu	Mô Tả
manganh	int	Mã ngành (khóa chính)
tennganh	varchar	Tên ngành
makhoahoc	int	Mã khóa học

3.1.3. Mô hình dữ liệu quan hệ.



Hình 3.1: Mô hình quan hệ dữ liệu

3.2. Mô hình UML

3.2.1. Xác định các Actor

Có 2 actor:

- Đoàn viên, bạn đọc: Là những người thăm website, bạn có thể đọc tin tức, xem các thành tích của đoàn khoa.
- Người quản trị (admin): Người quản trị đăng nhập vào hệ thống nhằm quản lý website, đăng bài, chỉnh sửa tin tức, quản lý đoàn viên, có toàn quyền thêm, sửa, xoá cơ sở dữ liệu.

3.2.2. Xác định các chức năng của Actor

3.2.2.1. Đoàn viên:

- Xem tin (1)

3.2.2.2. Người quản trị:

- Đăng nhập hệ thống (2)
- Đăng tin (3)
- Xoá tin (4)
- Quản lý đoàn viên (5)
- Đăng xuất hệ thống (6)

3.2.3. Xác định các Usecase

- Xem tin (1)
- Đăng nhập hệ thống (2)
- Đăng tin (3)
- Xoá tin (4)
- Quản lý đoàn viên (5)
- + Xem danh sách đoàn viên (5.1)
- + Thêm đoàn viên (5.2)

- + Sửa thông tin đoàn viên (5.3)
- + Xoá đoàn viên (5.4)
- + Xem danh sách đoàn viên (5.5)
- + Tìm kiếm đoàn viên (5.6)
- Đăng xuất hệ thống (6)

CHƯƠNG IV: LẬP TRÌNH

4.1. Trang tin tức

4.1.1. Tổ chức

- file **index.php**: Trang chủ. Hiện Thông tin về các cán bộ đoàn, quy định chế độ làm việc và phân công nhiệm vụ của năm học. Hiện quảng cáo, tin nổi bật, liên kết website, liên kết facebook. Menu gồm cơ cấu tổ chức, giới thiệu đoàn trường và phân quản lý đoàn viên
- file **cocautochuc.html**: Cơ cấu tổ chức. Hiện cơ cấu tổ chức của đoàn trường CDSPTW, bao gồm các khoa, đoàn thể, trung tâm quản lý...
- file **about.html**: Hiện thông tin về lịch sử phát triển và xây dựng của trường CDSPTW và vài bức ảnh về trường.
- mỗi trang báo sẽ là một file duy nhất.

4.1.2. Hiện thực

4.1.2.1. Trang index.php



TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

ĐOÀN THANH NIÊN LIÊN CHI ĐOÀN KHOA CNTT - GĐNN

[TRANG CHỦ](#)
[CƠ CẤU TỔ CHỨC](#)
[QUẢN LÝ ĐOÀN VIÊN](#)
[VỀ ĐOÀN TRƯỞNG](#)



ThS. Đoàn Hữu Huân

- Trình độ Cử nhân: Thạc sĩ Văn hóa học
- Chức danh: B1 thư
- Email: huanhdh@cdsptw.edu.vn
- Số điện thoại: 0945289347



TS. Nguyễn Thị Minh Phương

- Trình độ Cử nhân: Tiến sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Văn - Tiếng Việt
- Chức danh: Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra Đoàn trường
- Email: minhphuongspn@gmail.com
- Số điện thoại: 0987150015



SV. Phạm Thị Linh Hương

- Trình độ Cử nhân: SV ngành Giáo dục mầm non
- Chức danh: UV Ban Thường vụ Đoàn trường
- Email: huongribii@gmail.com
- Số điện thoại: 0927260580

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022

1. Giới thiệu chung

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên, sinh viên Nhà trường, là đơn vị trực tiếp tham mưu cho Đảng ủy - Ban Giám hiệu trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác thanh niên, sinh viên. Phát động và tổ chức phong trào hành động cách mạng của đoàn viên sinh viên, là cầu nối giữa đoàn viên sinh viên với Đảng.

Cùng với quá trình phát triển của Nhà trường, được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Thành đoàn Hà Nội, Đảng ủy - Ban Giám hiệu và các đơn vị chức năng trong toàn trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương ngày càng lớn mạnh, trưởng thành, luôn là đơn vị xuất sắc trong mọi hoạt động thuộc khối các trường Đại học, Cao đẳng, Học viện trực thuộc Thành đoàn Hà Nội. Đoàn trường được Trung ương Đoàn, Thành đoàn Hà Nội tặng nhiều bằng khen và cờ thi đua; nhiều năm liền được Trung ương Đoàn, Thành đoàn Hà Nội công nhận là đơn vị đạt thành tích xuất sắc.

2. Nhiệm vụ

- Chịu trách nhiệm về việc chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, chương trình đã được Nghị quyết Đại hội Đại biểu mỗi nhiệm kỳ thông qua.
- Giáo dục truyền thống cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng cho đoàn viên, thanh niên; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng thể hệ đoàn viên, thanh niên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Nhà trường.
- Triển khai thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường, Nghị quyết Đại hội Đoàn cấp trên, góp phần vào sự phát triển chung của Nhà trường.
- Xét và kết nạp Đoàn viên; quyết định khen thưởng, kỷ luật đoàn viên; xem xét, giải quyết các khiếu nại, tố cáo; ra quyết định tiếp nhận đoàn viên mới và chuyển sinh hoạt cho đoàn viên theo đúng Điều lệ Đoàn.
- Giới thiệu đoàn viên ưu tú để nghị trường xem xét và bồi dưỡng kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Giữ vai trò nòng cốt chính trị với tổ chức Hội Sinh viên trường; định hướng và chỉ đạo hoạt động của các Liên Chi đoàn trực thuộc.
- Thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ đột xuất do Thành đoàn Hà Nội và Đảng ủy - Ban Giám hiệu Nhà trường giao.

4. Các hình thức khen thưởng đã đạt được

- 02 Cờ thi đua của Trung ương Đoàn "Đoàn Thanh niên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương 18 năm xây dựng phần đầu và trưởng thành"; "Đơn vị xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối đại học, cao đẳng, học viện năm học 2015 - 2016".
- Cờ thi đua của Thành đoàn Hà Nội tặng "Tuổi trẻ Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương đoàn kết - sáng tạo - đổi mới và phát triển".
- 46 Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cho tập thể Đoàn trường về thành tích trong công tác đoàn và phong trào thanh niên các năm học; phong trào Thanh niên tình nguyện và các hoạt động khác.
- 84 Cờ thi đua, Bằng khen của Thành đoàn Hà Nội, UBND các tỉnh, Thành phố trong cả nước.
- Hơn 500 các cá nhân, tập thể trực thuộc Đoàn trường đã nhận được bằng khen, giấy khen của Trung ương Đoàn, Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam, Thành đoàn Hà Nội, UBND các tỉnh, Thành phố khác về thành tích đã đạt được.



Truyền đạt khẩu hiệu Chương trình Tia Thanh niên: Đồng hành A - Mãi Bền (DỒNG HÀNH Mãi BỀN)

Trò chơi tranh tài Vòng Chung kết Cuộc thi và diễn đàn học vấn phong phú giữa năm 2014

Hội đồng 1877 trao tặng các chứng chỉ: Bằng khen và Cờ thi đua

Hội đồng 1877 trao tặng các chứng chỉ: Bằng khen và Cờ thi đua

THANH NIÊN VIỆT NAM
nói không với thuốc lá và thuốc lá điện tử

GET IN TOUCH
Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG
Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Nơi Kiến tạo tương lai
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON

PHÒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HỢP TÁC QUỐC TẾ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG
KHOA NGHỆ THUẬT

ĐOÀN THANH NIÊN-HỘI SINH VIÊN

TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH



Thông tin liên hệ Cổng Thông tin Điện tử Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Địa chỉ: 387 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (04) 37064230 - (04) 37914800

Email: cdsptw@cdsptw.edu.vn, ncn@cdsptw.edu.vn

Website: <http://www.cdsptw.edu.vn>

© 2024 Bản quyền thuộc Đơn vị Thanh niên-MDPV-211118010018

Chỉ rõ nguồn: "Website Đoàn Thanh niên CDSPTW - <http://www.cdsptw.edu.vn>" khi phát hành lại thông tin từ website này

Hình 4.1: Trang index.php

4.1.2.2. Trang cocautochuc.html



Hình 4.2: Trang cocautochuc.html

4.1.2.3. Trang about.html



TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
ĐOÀN THANH NIÊN LIÊN CHI ĐOÀN KHOA CNTT - GDNN

TRANG CHỦ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ ĐOÀN VIÊN **VỀ ĐOÀN TRƯỞNG**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG
NHỮNG THẬP KỶ XÂY DỰNG VÀ ĐỔI MỚI

Cách đây 28 năm, theo Nghị định 80/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) Trường Cao đẳng Sư phạm Nhà trẻ - Mẫu giáo Trung ương I được thành lập với nhiệm vụ là đào tạo, bồi dưỡng Giáo viên. Cán bộ quản lý mẫu giáo với trình độ Cao đẳng và nghiên cứu khoa học giáo dục trước tuổi đến Trường phổ thông. Trường được hình thành trên nền thành tựu đã đạt được của hai Trường Sư phạm Mẫu giáo TW Hà Nam (1964 - 1988) và Trường Trung cấp nuôi dạy trẻ TW (1972 - 1988). Hai trường này đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của mình, đào tạo hàng nghìn giáo viên Nhà trẻ, Mẫu giáo, đóng góp to lớn cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên bậc Mầm non nước nhà.

Hai mươi năm qua là một chặng đường quan trọng trong lịch sử phát triển của một Trường Cao đẳng sư phạm - chặng đường đổi mới, phát triển liên tục và luôn giữ vững vai trò là một Trường trọng điểm số một trong khối các Trường Sư phạm Mầm non của cả nước.



Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Những thập kỷ xây dựng và đổi mới

Công tác đào tạo luôn được Nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm và mọi hoạt động trong công tác đào tạo luôn được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế. Từ 2003 trở về trước, Nhà trường mới chuyển đào tạo Giáo viên Mầm non, với quy mô ngày càng lớn và luôn có những đổi mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, thực hành, thực tập. Do vậy, chất lượng đào tạo của Nhà trường ngày càng được nâng cao và sinh viên tốt nghiệp ra trường có tay nghề vững vàng đáp ứng yêu cầu của Ngành và được xã hội chấp nhận, đánh giá cao. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo không ngừng tăng lên.

Từ năm học 2003 - 2004, xuất phát từ nhu cầu của xã hội và tiềm lực của Nhà trường, được sự đồng ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường đã dần chuyển thành Trường đào tạo đa ngành bằng việc mở thêm nhiều ngành đào tạo mới như Sư phạm Âm nhạc, Giáo dục Đặc biệt, Sư phạm Mỹ thuật, Giáo dục công dân, Sư phạm Công nghệ, Thông tin - Thư viện, Tin học, Công tác xã hội, Văn thư lưu trữ, Quản trị văn phòng, Thư ký văn phòng... Và đến nay Nhà trường đã có 17 ngành đào tạo có trình độ Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp.

Để phản ánh đúng nhiệm vụ chính trị của Trường, cuối năm 2005 Nhà trường đã xây dựng Đề án đổi tên Trường và ngày 26/01/2006 Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định số 500/QĐ-BGDĐT đổi tên Trường thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương có nhiệm vụ:

- Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên có trình độ cao đẳng cho Giáo dục Mầm non và các Trường chuyên biệt.
- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ có trình độ cao đẳng và các trình độ thấp hơn một số chuyên ngành khác: Nghệ thuật, Nhân văn, Thông tin - Thư viện, Dịch vụ xã hội, Quản lý giáo dục.
- Nghiên cứu khoa học phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Những năm gần đây, do các mã ngành đào tạo tăng lên cùng với uy tín của Nhà trường nên lượng thí sinh đăng ký thi vào Trường ngày càng đông và quy mô đào tạo của Trường ngày càng mở rộng. Hàng năm, Nhà trường tuyển sinh gần 5000 thí sinh cho các hệ Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp.

Việc xây dựng chương trình đào tạo cũng luôn được chú trọng và chỉ đạo triển khai có hiệu quả. Đến nay, chương trình khung và chương trình chi tiết của các ngành đào tạo đều đã được hoàn thành, trong đó có chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non và Giáo dục Đặc biệt trình độ Cao đẳng đã được Bộ trưởng phê chuẩn dùng cho các trường đào tạo Giáo viên Mầm non trong cả nước.

Đề nâng cao chất lượng đào tạo, Nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo việc biên soạn và dịch tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Ngoài việc thực hiện tốt công tác đào tạo hệ Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp tại Trường và tại các cơ sở liên kết, những năm qua Nhà trường đã và đang hợp tác với một số Trường Đại học để mở các lớp đào tạo liên thông lên đại học cho các ngành Giáo dục Mầm non, Quản lý giáo dục, Giáo dục công dân, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật v.v...

Bên cạnh việc mở rộng quy mô đào tạo, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương còn đẩy mạnh công tác Nghiên cứu khoa học và Hợp tác Quốc tế, xem đây là những kênh quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của Nhà trường.

Hoạt động nghiên cứu khoa học trong Nhà trường ngày càng được tăng cường. Trong những năm qua, cán bộ của Nhà trường đã chủ trì thực hiện 65 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học cấp Bộ và hàng trăm đề tài nghiên cứu cấp Trường. Trong đó có 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, 04 đề tài nghiên cứu khoa học trong điểm cấp Bộ, 06 đề tài nghiên cứu khoa học về giáo dục bảo vệ môi trường trong lĩnh vực Giáo dục Mầm non. Hầu hết các đề tài nghiên cứu khoa học nghiêm túc đều được đánh giá loại tốt và kết quả nghiên cứu đã được triển khai, ứng dụng trong công tác đào tạo, trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên cũng được quan tâm, phát triển và đóng góp to lớn vào việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Hoạt động hợp tác quốc tế ngày càng được mở rộng và ngày càng phát huy hiệu quả. Thống qua các hoạt động hợp tác với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước, Nhà trường đã tổ chức được nhiều Hội nghị, Hội thảo khoa học mang tính nhất quốc gia. Bốn năm qua kể từ 2004, Nhà trường tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giảng viên các trường sư phạm có đào tạo Giáo viên Mầm non và đội ngũ Giáo viên các trường Mầm non, cán bộ quản lý giáo dục Mầm non của trên 50 tỉnh thành với sự tham gia giảng dạy của nhiều chuyên gia nước ngoài. Các Hội thảo khoa học và các lớp bồi dưỡng được Bộ và các đơn vị cơ sở đánh giá cao.

Đồng thời, Nhà trường đã mở rộng quan hệ với nhiều nước như Singapore, Đan Mạch, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Hà Lan, Lào..., nhiều tổ chức quốc tế như VSO (Anh), AIF (Singapore), Ủy ban II Hà Lan, Plan International, Nipon Foundation... Đồng thời thường xuyên có sự trao đổi, giao lưu, học tập lẫn nhau và mời chuyên gia giảng dạy cho sinh viên một số ngành như Giáo dục Mầm non, Giáo dục Đặc biệt...

Tiến cơ sở nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của chiến lược cán bộ, trong nhiều năm qua Đảng ủy, Ban giám hiệu Nhà trường đã quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt từ công tác tuyển dụng, đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về mọi mặt. Do đó đội ngũ cán bộ của Nhà trường đặc biệt là cán bộ giảng dạy ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Đến nay, tổng số cán bộ của Trường là 470 người (gồm 302 Trường Mầm non thực hành), trong đó có TS: 20 người; ThS: 179 người; Giảng viên: 158 người trong đó Giảng viên cao cấp 01 người, Giảng viên CDPSP chính 48 người, Giảng viên CDPSP 108 người.

Ngành nghề được mở rộng, thích ứng với nhu cầu của xã hội, không ngừng đổi mới đào tạo, với đội ngũ cán bộ ngày càng vững mạnh và chuyên môn nghiệp vụ, đầy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác Quốc tế để hoàn thiện chất lượng, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương đã tạo được sự hấp dẫn với người học và trở thành địa chỉ đáng tin cậy có nhiều đóng góp to lớn trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ, giáo viên, đặc biệt là Giáo viên Mầm non. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương đã vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất do Nhà nước trao tặng.



Liên lạc với chúng tôi: Địa chỉ: 317 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội. Điện thoại: (04) 37594220 - (04) 37914850. Email: cdpw@cdspw.edu.vn, non@cdspw.edu.vn. Website: http://www.cdspw.edu.vn

THANH NIÊN VIỆT NAM
nói không với thuốc lá và thuốc lá điện tử

GET IN TOUCH
with us

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG
National Teacher Training College

Nội Kiến tạo tương lai
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON

PHÒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HỢP TÁC QUỐC TẾ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG
KHOA NGHỆ THUẬT

ĐOÀN THANH NIÊN-HỘI SINH VIÊN

TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH

ANH KHU SỬA
KHU SỬA MẦM NON
KHU SỬA CÔNG

Thông tin liên hệ Cổng Thông tin Điện tử Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Địa chỉ: 317 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (04) 37594220 - (04) 37914850.

Email: cdpw@cdspw.edu.vn, non@cdspw.edu.vn

Website: http://www.cdspw.edu.vn

© 2020 Bản quyền thuộc Danh Thập kỷ: non-MN-211118100103

Ghi chú người: "Website Khoa - Thanh Niên CDPSP" - http://www.cdspw.edu.vn/ Khi phát hành lại thông tin từ website này.

Hình 4.3: Trang about.html

4.1.2.4. ví dụ về một trang tin tức



TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
ĐOÀN THANH NIÊN LIÊN CHI ĐOÀN KHOA CNTT - GĐNN

TRANG CHỦ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ ĐOÀN VIÊN VỀ ĐOÀN TRƯỞNG

Tuyển đại biểu tham gia Chương trình Tàu Thanh niên Đông Nam Á - Nhật Bản (SSEAYP) lần thứ 49

11:25 05/04/2024

DTN: Nhân lời mời của Văn phòng Nội các Nhật Bản, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam cử đoàn đại biểu tham gia Chương trình Tàu Thanh niên Đông Nam Á - Nhật Bản (SSEAYP) lần thứ 49 năm 2024.

1. Mục đích, ý nghĩa

Chương trình được tổ chức nhằm tăng cường tình hữu nghị và hiểu biết lẫn nhau giữa thanh niên Nhật Bản và thanh niên các nước ASEAN. Đối với các bạn trẻ, đây là cơ hội tìm hiểu, trải nghiệm các nền văn hóa khác nhau trong khu vực, mở rộng tầm nhìn ra thế giới, nâng cao kiến thức và kỹ năng bản thân trên nhiều lĩnh vực, đồng thời giới thiệu đến bạn bè quốc tế một thể hệ thanh niên Việt Nam trẻ trung, năng động và đầy nhiệt huyết.

Tham gia chương trình, đại biểu sẽ cùng hoạt động và giao lưu trên tàu Nippon Maru, Nhật Bản và một số quốc gia thành viên ASEAN. Tại các nước tàu đến thăm, đại biểu sẽ chào xã giao đại diện lãnh đạo Chính phủ nước sở tại, giao lưu với thanh niên địa phương, tham quan công sở, trường học và một số danh lam thắng cảnh, trải nghiệm ở nhà dân...

2. Về thời gian:

- Chương trình trực tuyến: Ngày 20/10/2024: Gồm các hoạt động chuẩn bị, giới thiệu, làm quen đại biểu...
- Chương trình trực tiếp: Từ 04/11 đến 11/12/2024

3. Về chủ đề thảo luận:

Chủ đề thảo luận được lựa chọn từ Kế hoạch triển khai "Tuyển bổ Tầm nhìn và Quan hệ hữu nghị và hợp tác ASEAN - Nhật Bản: Đối tác Tin cậy", được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ hữu nghị và hợp tác ASEAN - Nhật Bản năm 2023, bao gồm: (1) Quyên lực mềm và Đối ngoại Thanh niên; (2) Tăng trưởng Kinh tế và Cộng đồng Bền vững; (3) Môi trường toàn cầu và Biến đổi Khí hậu; (4) Giảm thiểu Rủi ro và Phục hồi từ Thiên tai; (5) Sức khỏe và An sinh; và (6) Xã hội số.

4. Thành phần đoàn đại biểu:

- 01 trưởng đoàn và 15 đại biểu thanh niên

5. Tiêu chuẩn đại biểu:

- Là công dân Việt Nam từ tròn 18 tuổi đến 30 tuổi;
- Có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh;
- Có hiểu biết về đất nước, con người Việt Nam, về lịch sử, chính trị, văn hóa - xã hội, kinh tế của Việt Nam, về thanh niên Việt Nam và các phong trào, hoạt động của thanh niên Việt Nam; Có hiểu biết về ASEAN, Cộng đồng ASEAN và Nhật Bản, quan hệ Việt Nam - ASEAN, ASEAN - Nhật Bản, Việt Nam - Nhật Bản;
- Có quan tâm và hiểu biết đến các vấn đề mang tính thời sự của khu vực và toàn cầu;
- Có sức khỏe tốt, đặc biệt không bị say sóng, máy bay. Đại biểu nữ không trong thời gian mang thai.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, sức khỏe tốt; có khả năng làm việc nhóm;
- Có năng khiếu về nghệ thuật và/hoặc thể thao.
- Tích cực tham gia công tác xã hội, hoạt động Đoàn, Hội;
- Chưa từng tham gia Chương trình SSEAYP (ngoại trừ các chương trình tổ chức theo hình thức trực tuyến vào các năm 2020, 2021 và 2022).

6. Quy trình xét tuyển:

Ứng viên được lựa chọn tham gia Chương trình SSEAYP 2024 là ứng viên vượt qua 02 vòng thi:

6.1. Vòng một – Vòng hồ sơ: Theo đơn đăng tuyển đính kèm:

* Lưu ý: - File upload của các loại giấy tờ, chứng chỉ phải tải file scan hoặc chụp từ bản gốc.

Ban Tổ chức khuyến khích các bạn upload các file trong đơn đăng ký. Chỉ trong trường hợp không upload được file, các bạn gửi toàn bộ file qua email: sseaypvietnam.ncy@gmail.com với tiêu đề [HỒ SƠ DỰ TUYỂN HỘI NGHỊ THANH NIÊN SSEAYP 2024 - Tên ứng viên dự tuyển]

* Hạn nộp hồ sơ: 17h30 ngày 10/5/2024 (Thứ Sáu). Tất cả hồ sơ nộp muộn, nộp thiếu và không đúng theo yêu cầu sẽ không được bổ sung và chấp nhận sau hạn nộp hồ sơ nêu trên. Ban Giám khảo sẽ lựa chọn đại biểu thông qua hồ sơ và phỏng vấn qua điện thoại ngẫu nhiên đối với một số trường hợp cụ thể. Danh sách thí sinh vượt qua Vòng một sẽ được thông báo qua email khoảng cuối tháng 5/2024.

6.2. Vòng hai – Vòng phỏng vấn trực tiếp, thi năng khiếu và kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm:

Dự kiến diễn ra tại Hà Nội (cho thí sinh khu vực miền Bắc); TP. Hồ Chí Minh (cho thí sinh khu vực miền Nam) vào khoảng tháng 6/2024.

* Hội đồng tuyển chọn sẽ lựa chọn trên các tiêu chí:

- Kiến thức và tiếng Anh: Được kiểm tra theo phương thức phỏng vấn trực tiếp, kiểm tra kỹ năng nghe - hiểu, nói, thuyết trình, kiến thức xã hội và cách xử lý các tình huống giả định có thể xảy ra trong thời gian tham gia Chương trình.
- Năng khiếu: Khả năng trình diễn các năng khiếu như hát, múa, võ thuật, sử dụng các loại nhạc cụ...; sự tự tin, sức sáng tạo...
- Kỹ năng tổ chức hoạt động: Khả năng tổ chức, sáng tạo, kỹ năng tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng lãnh đạo....
- Sức khỏe, phong cách giao tiếp, ngoại hình.

Danh sách đại biểu chính thức sẽ được thông báo qua email trong tháng 7/2024.

7. Kinh phí:

- Cơ quan cử ứng viên hoặc ứng viên tự chi trả các chi phí sau:
- Đi với ứng viênлет vào Vòng 2: Chi phí ăn, ở, đi lại đến địa điểm phỏng vấn Vòng 2 tại Hà Nội hoặc TP. Hồ Chí Minh.
- Đối với đại biểu chính thức tham gia Chương trình: Chi phí trang phục, lặt vặt và các chi phí khác liên quan nhằm chuẩn bị các hoạt động cho đoàn; Chi phí tổ chức tập huấn tập trung; Chi phí làm hồ chiếu, visa, lệ phí sân bay; Chi phí ăn, ở, đi lại đến nơi tập huấn tập trung (Hà Nội); Đoàn đại biểu có thể nhận cứu xin tài trợ, nhận tiền, hiện vật từ nhà tài trợ và chi tiêu chuẩn bị cho các hoạt động của đoàn.
- Phía Nhật Bản đài chi phí vé máy bay quốc tế khứ hồi, bảo hiểm, chi phí ăn nghỉ, đi lại trong thời gian hoạt động trên Tàu và các nước đến thăm.



Tuyển đại biểu Chương trình Tàu Thanh niên Đông Nam Á - Nhật Bản (SSEAYP) lần thứ 49

Về chi tiết và mời các bạn tham gia chương trình, vui lòng click vào link bên dưới để tải tài liệu hướng dẫn và đăng ký.

Hồ sơ đăng ký: [Tải về](#)

Ngày hội tư vấn hướng nghiệp: [Đăng ký](#)

Ngày hội giới thiệu việc làm: [Đăng ký](#)

THANH NIÊN VIỆT NAM
nói không với thuốc lá và thuốc lá điện tử

GET IN TOUCH
Đoàn Thanh niên Liên chi Đoàn Khoa CNTT - GĐNN

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
HỢP TÁC QUỐC TẾ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG
KHOA NGHỆ THUẬT

ĐOÀN THANH NIÊN-HỘI SINH VIÊN

TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH

Thông tin hệ Công Thông tin Điện tử Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Địa chỉ: 367 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (04) 37564230 - (04) 37914880

Email: cdspw@cdspw.edu.vn, ncd@cdspw.edu.vn

Website: <http://www.cdspw.edu.vn>

© 2024 Bản quyền thuộc Địch Thành Nam AKSY: 21118010018

Ghi rõ nguồn: "Website Đoàn Thanh niên CĐSPTW - <http://www.cdspw.edu.vn>" khi phát hành lại thông tin từ website này.

Hình 4.4: Trang tin tức

4.2. Trang admin

4.2.1. Tổ chức

4.2.1.1. Database

- Gồm các bảng:
 - + **admin**: dùng để đăng nhập. Gồm các field: ten, pass.
 - + **doanphi**: thông tin về đoàn phí của từng đoàn viên. Gồm các field: madoanvien, hannop, ngaynop.
 - + **doanvien**: thông tin cá nhân của đoàn viên. Gồm các field: madoanvien, hoten, malop, que, hoatdong, noiohientai, ngayvaodoan, noivaodoan.
 - + **khoahoc**: thông tin về khoá học. Gồm các field: makhoahoc, tenkhoahoc, ngaybatdau, ngayketthuc.
 - + **lop**: thông tin về lớp. Gồm các field: malop, tenlop, manganh.
 - + **nganhhoc**: thông tin về ngành học. Gồm các field: manganh, tennganh, makhoahoc.

4.2.1.2. Website

- file **login.php**: Đăng nhập.
- file **admin.php**: Quản lý. Người quản trị theo dõi được tất cả đoàn viên, có thể thêm đoàn viên, sửa đoàn viên và xoá đoàn viên tại trang này.
- file **list.php**: Xem danh sách đoàn viên, có thể lựa chọn xem tất cả, xem theo lớp, khoá, ngành, tỉnh.
- file **thongke.php**: thống kê danh sách các đoàn viên đã đóng hoặc chưa đóng đoàn phí, danh sách đoàn viên được khen thưởng cũng như kỷ luật.
- file **search.php**: Người quản trị có thể tìm kiếm theo mã hoặc tên đoàn viên.

4.2.2. Hiện thực

4.2.2.1. Trang login.php

Hình 4.5: Trang login.php

4.2.2.2. Trang admin.php

Mã DV	Họ Tên	Lớp	Quê Quấn	Ngày Vào Đoàn	Nơi Vào Đoàn	Xếp Loại	Hành Động
1	Đinh Thành Nam	CNTT1	Hà Nội	2016-05-18	Hà Nội	Giỏi	Delete Update
2	Lê Việt Hùng	CNTT1	Hà Nam	2013-03-12	Hà Nam	Khá	Delete Update
3	Hoàng Mạnh Tân	CNTT1	Ninh Bình	2013-05-05	Ninh Bình	Yếu	Delete Update
4	Hoàng Trọng Nhân	CNTT1	Quảng Trị	2013-07-20	Quảng Trị	Tốt	Delete Update
5	Lê Việt Mạnh	CNTT1	Phủ Lý	2016-01-20	Phủ Lý	Tốt	Delete Update

Hình 4.6: Trang admin.php

4.2.2.3. trang list.php

The screenshot shows the website interface for the 'ĐOÀN THANH NIÊN LIÊN CHI ĐOÀN KHOA CNTT - GDNN'. The header includes the school logo and navigation links: TRANG CHỦ, CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ ĐOÀN VIÊN, and VỀ ĐOÀN TRƯỞNG. The left sidebar contains a 'LIST MENU' with options: Quản Lý Đoàn Viên, Danh Sách Đặc Biệt, Thống Kê Đặc Biệt, Tìm Kiếm Đoàn Viên, Đổi Mật Khẩu, and Đăng Xuất. The main content area is titled 'Danh Sách Tất Cả Đoàn Viên' and displays a table of 15 members.

Mã Đv	Họ Tên	Lớp	Quê Quán	Ngày Vào Đoàn	Nơi Vào Đoàn	Xếp Loại	Hành Động
1	Đinh Thành Nam	CNTT1	Hà Nội	2016-05-18	Hà Nội	Giỏi	Delete Update
2	Lê Việt Hùng	CNTT1	Hà Nam	2013-03-12	Hà Nam	Khá	Delete Update
3	Hoàng Mạnh Tân	CNTT1	Ninh Bình	2013-05-05	Ninh Bình	Yếu	Delete Update
4	Hoàng Trọng Nhân	CNTT1	Quảng Trị	2013-07-20	Quảng Trị	Tốt	Delete Update
5	Lê Việt Mạnh	CNTT1	Phủ Lý	2016-01-20	Phủ Lý	Tốt	Delete Update
8	Nguyễn Thị Nhân	CNTT1	Vĩnh Phúc	2013-09-09	Vĩnh Phúc	Yếu	Delete Update
9	Lê Quế Anh	CNTT1	Quảng Nam	2013-03-20	Hà Nội	Tốt	Delete Update
6	Hoàng Minh Hiền	CNTT2	Ninh Bình	2013-05-18	Ninh Bình	Tốt	Delete Update
7	Đỗ Tiến Anh	CNTT2	Hà Nam	2013-03-12	Hà Nam	Khá	Delete Update
10	Chu Đức Mạnh	CNTT2	Phủ Lý	2013-07-22	Phủ Lý	Khá	Delete Update
11	Lại Trọng Nhân	CNTT3	Gia Lâm	2013-02-22	Gia Lâm	Tốt	Delete Update
12	Đỗ Huy Hùng	CNTT3	Hà Nam	2013-04-11	Hà Nam	Khá	Delete Update
13	Tống Thị Kim	CNTT3	Bắc Ninh	2013-05-05	Bắc Ninh	Yếu	Delete Update
14	Nguyễn Việt Lê	CNTT3	Nam Định	2013-06-12	Nam Định	Tốt	Delete Update
15	Đào Thị Hà	CNTT3	Phủ Lý	2013-01-20	Phủ Lý	Khá	Delete Update

Hình 4.7: Trang list.php

4.2.2.4. trang thống kê.php

The screenshot shows the website interface for the 'ĐOÀN THANH NIÊN LIÊN CHI ĐOÀN KHOA CNTT - GDNN'. The header is identical to the previous page. The left sidebar is also the same. The main content area is titled 'Danh Sách Đã Nộp' and contains a form for filtering the list by date, month, and year. Below the form, there is a message and a button to view the list.

Ngày:

Quý:

Năm:

Nếu muốn xem danh sách theo cả quý vui lòng để trống trường ngày

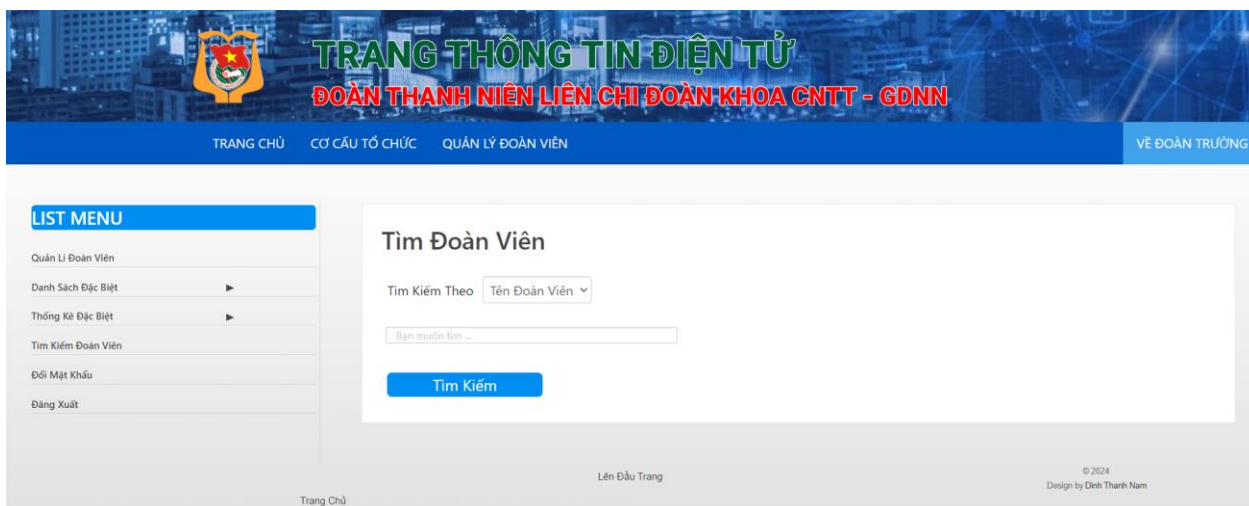
[Xem Ngay](#)

Lên Đầu Trang Trang Chủ

© 2024
Design by Đinh Thành Nam

Hình 4.8: Trang thống kê.php

4.2.2.5. Trang search.php



Hình 4.9: Trang search.php

KẾT LUẬN

Ngày nay cuộc sống đang phát triển, mọi thứ cần phải khắc phục và sửa đổi để đáp ứng nhu cầu cuộc sống để ngày một hoàn thiện hơn. Môn phân tích và thiết kế hệ thống là môn mà chúng ta cần biết, bởi vì nó mang tính thực tế giúp chúng ta khảo sát được hiện trạng và đánh giá được để biết được ưu điểm, khuyết điểm của mô hình quản lý mà nhà trường đang áp dụng, thay vào đó là mô hình mới hoàn chỉnh hơn. Vì thế em đã chọn đề tài Đoàn thanh niên Liên chi đoàn khoa CNTT-GDNN. Hiện nay việc sử dụng tin học phục vụ trong nhà trường đã được áp dụng rất rộng rãi trong nước và quốc tế. Việc cập nhật tin tức của Đoàn thanh niên trong trường cũng như bên ngoài trường là khá quan trọng, công tác quản lý trong môi trường giáo dục bao gồm rất nhiều mặt như quản lý học sinh, đoàn viên, học tập, hoạt động. Tuy nhiên, đối với một số trường trung học cơ sở thì vẫn chưa có phần mềm hoặc website chuyên biệt nào để quản lý hệ thống đoàn viên cũng như đưa tin tức của nhà trường nói chung và Đoàn thanh niên nói riêng. Trong khi số lượng đoàn viên của đoàn trường ngày càng tăng cao, do đó lượng thông tin lưu trữ sẽ rất lớn, khó khăn trong việc tra cứu thông tin là tất yếu và thông tin không chính xác là một điều khó tránh khỏi. Vì thế em quyết định chọn đề tài này với mong muốn có thể phần nào giúp các anh chị phòng công tác học sinh và cán bộ đoàn khoa quản lý đoàn viên một cách có hiệu quả và chính xác hơn trong công tác quản lý, và các Đoàn viên có thể cập nhật tin tức được nhanh chóng!

NHẬN XÉT

(Của Cô giáo hướng dẫn)

Trong thời gian hướng dẫn sinh viên Đinh Thành Nam thực hiện đề tài khóa luận tốt nghiệp, tôi xin đưa ra một số nhận xét như sau:

- **Ý thức, thái độ:** Sinh viên Đinh Thành Nam đã thể hiện tinh thần trách nhiệm của mình trong công việc. Sinh viên đã nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được giao tuy nhiên còn vài nhiệm vụ chưa hoàn thành đúng thời hạn.

Sinh viên cũng chủ động tìm kiếm thông tin, tài liệu để nâng cao kiến thức và hoàn thiện khóa luận của mình.

- **Khả năng tự học và tự nghiên cứu:** Sinh viên Đinh Thành Nam không chỉ dựa vào sự hướng dẫn của giảng viên mà còn tự mình tìm tòi, nghiên cứu thêm nhiều kiến thức liên quan để nâng cao chất lượng của khóa luận.

- **Nội dung đề tài:** Phù hợp với tên đề tài và đề cương đề tài đã đăng ký.

- **Tính ứng dụng:** Đề tài có tính ứng dụng cao, cần chỉnh sửa hoàn chỉnh thêm để có thể ứng dụng tốt vào thực tiễn.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình, tuy còn một số thiếu sót nhưng sinh viên Đinh Thành Nam luôn có sự cố gắng để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, lắng nghe sự chỉ đạo và hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn để hoàn thành khóa luận của mình.

Hà Nội, ngày...tháng...năm...

Chữ ký GVHD

Nguyễn Thị Thanh Tú

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các website

1. <http://vietjack.com>
2. <http://php.net>
3. <https://www.w3schools.com>
5. <https://doanthanhvien.vn/>
6. <https://cdsptw.edu.vn/content.aspx?sitepageid=675>
7. https://nghenghiệp.vietlam24h.vn/tram-sac-ky-nang/cac-phuong-phap-nghien-cuu-khoa-hoc/#1_Phuong_phap_luan